

Số: 194 /NHKL

Rạch Giá, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Người thực hiện công bố thông tin: **TRẦN TUẤN ANH**

Địa chỉ: D35 KDC Nam Long, phường Phú Thuận, quận 07, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: Di động 0908 38 1988; Cơ quan: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Đính kèm Tài liệu họp).
2. Báo cáo thường niên năm 2018 (Đính kèm Báo cáo).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Kiên Long vào ngày 09 /4/2019 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/nha-dau-tu/thong-bao/cong-bo-thong-tin/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *HC*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. HC-QT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Anh



CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG (Ngày 12/4/2019)

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	PHỤ TRÁCH
I	THỦ TỤC KHAI MẠC	
1	Cổ đông làm thủ tục đăng ký họp; Nhận phiếu biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự họp.	MC
3	Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự họp (lần 1).	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua:	
	+ Chương trình họp ĐHĐCĐ năm 2019;	MC
	+ Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu;	MC
	+ Nội quy họp;	MC
	+ Thẻ lệ biểu quyết.	MC
5	Mời Chủ tọa đoàn, Ban thư ký vào bàn làm việc.	MC
II	NỘI DUNG	
6	Phát biểu khai mạc Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.	Chủ tịch HĐQT
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Định hướng hoạt động Hội đồng quản trị năm 2019.	HĐQT
8	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019.	BĐH
9	Báo cáo hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát.	BKS
10	Tờ trình Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.	HĐQT
11	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.	HĐQT
12	Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2019.	HĐQT

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	PHỤ TRÁCH
13	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019.	HĐQT
14	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS.	HĐQT
15	Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022.	HĐQT
16	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.	HĐQT
17	Thảo luận các nội dung từ mục 7 đến mục 16.	Chủ tọa đoàn
18	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp (lần 2).	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
19	Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung từ mục 7 đến mục 16.	Trưởng Ban kiểm phiếu
20	- Kiểm phiếu; - Nghị giải lao.	Ban kiểm phiếu
21	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	Trưởng Ban kiểm phiếu
22	Phát biểu của đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang.	NHNN
23	Chủ tọa đoàn tiếp thu ý kiến chỉ đạo của NHNN.	Chủ tọa đoàn
III	TỔNG KẾT	
24	Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2019.	Ban thư ký
25	Phát biểu bế mạc.	Chủ tịch HĐQT

BAN TỔ CHỨC



NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**NỘI QUY HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Ngân hàng TMCP Kiên Long số 15/TB-HĐQT ngày 02/4/2019,

Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2019 của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) trân trọng thông báo Nội quy họp, như sau:

- Điều 1.** Hình thức biểu quyết các nội dung trong ĐHĐCĐ năm 2019 gồm biểu quyết công khai và biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín.
- Điều 2.** Trong thời gian diễn ra phiên họp, cổ đông tham dự không được hút thuốc trong phòng họp, không mang vật dễ cháy nổ, vật cứng có khả năng làm hung khí vào phòng họp; không nói chuyện riêng, không để chuông điện thoại, không dắt trẻ em vào phòng họp.
- Điều 3.** Cổ đông dự họp phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn được phép mời các thành viên có liên quan trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Đơn vị có liên quan tham gia trả lời, giải trình các vấn đề mà cổ đông quan tâm. Chủ tọa đoàn được quyền nhắc nhở hoặc yêu cầu các cá nhân vi phạm Nội quy họp rời khỏi phòng họp và quyền biểu quyết của cổ đông vi phạm Nội quy họp sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.
- Điều 4.** Cổ đông tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia góp ý kiến. Mọi phát biểu trong phiên họp đều mang tính chất góp ý xây dựng cho Kienlongbank; không dả kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, có hành vi cản trở, gây rối mất trật tự; góp ý phải lịch sự, đúng hình thức quy định (bằng Phiếu đóng góp ý kiến hoặc phát biểu khi được Chủ tọa mời).
- Điều 5.** Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ năm 2019 sau khi phiên họp đã khai mạc có quyền biểu quyết ngay sau khi làm xong thủ tục đăng ký. Những vấn đề đã biểu quyết trước đó và đang biểu quyết vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
- Điều 6.** Cổ đông, Ban Kiểm phiếu thực hiện biểu quyết và kiểm phiếu trung thực, có trách nhiệm vì sự phát triển của Kienlongbank.
- Điều 7.** Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trả lời, giải thích các câu hỏi, thắc mắc đúng quy định của cổ đông tham dự phiên họp hoặc trả lời bằng văn bản sau phiên họp (nếu có).

BAN TỔ CHỨC

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được quy định như sau:



1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Khi đăng ký tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, mỗi cổ đông và/hoặc người được cổ đông ủy quyền sẽ được nhận một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết đại diện cho số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền. Một cổ phần tương đương một quyền biểu quyết.
- Khi tiến hành biểu quyết công khai, Quý cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay để Ban kiểm phiếu ghi nhận lại số phiếu biểu quyết. Trình tự biểu quyết như sau: Cổ đông tán thành giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay trước; kế đến cổ đông không tán thành giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay; tiếp theo là cổ đông không ý kiến giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay.
- Khi tiến hành biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Quý cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách đánh dấu “✓” hoặc dấu “x” lựa chọn của mình vào một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: Tán thành hoặc không tán thành hoặc không ý kiến cho các nội dung ở Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu.
- Các cổ đông đã làm thủ tục tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhưng ra về sớm, không tham gia biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được xem như “Tán thành” với tất cả các nội dung xin ý kiến cổ đông.
- Trường hợp cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào trên Phiếu biểu quyết thì được xem là biểu quyết “Tán thành” với tất cả các nội dung xin ý kiến cổ đông.
- Trường hợp cổ đông không chọn phương án biểu quyết của một hoặc một số nội dung trên Phiếu biểu quyết thì được xem là biểu quyết “Tán thành” với các nội dung đó.

2. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

- Trường hợp chọn phương án tán thành: Quý cổ đông đánh dấu “✓” hoặc dấu “x” vào ô trống trước phương án “Tán thành”. Xem thí dụ minh họa:

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

- Trường hợp ban đầu chọn phương án “Tán thành”, sau đó bỏ phương án “Tán thành” và chọn phương án “Không tán thành”: Trong trường hợp này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “Tán thành” để bỏ và đồng thời đánh dấu “✓” hoặc dấu “x” vào ô trống trước phương án “Không tán thành” để chọn. Xem thí dụ minh họa:

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

- Trường hợp ban đầu chọn phương án “Tán thành”, sau đó bỏ phương án “Tán thành” và chọn phương án “Không tán thành”. Tuy nhiên sau đó, Cổ đông muốn bỏ phương án “Không tán thành” và chọn lại phương án “Tán thành”: Trong trường hợp này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “Không tán thành” để bỏ và đồng thời bôi đen vào ô “Tán thành” để chọn.

● Tán thành Không tán thành Không ý kiến

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phát hành, có đóng dấu treo của Kienlongbank; không tẩy xóa, cạo, sửa; không viết thêm các nội dung khác vào phiếu; không rách rời, còn nguyên vẹn; mỗi nội dung biểu quyết chỉ chọn 1 phương án biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết có nội dung không hợp lệ thì chỉ nội dung đó không hợp lệ, các nội dung còn lại hợp lệ.

4. Thông qua các quyết định:

- Các quyết định của cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Kết quả kiểm phiếu biểu quyết theo nội dung biểu quyết được công bố ngay trước khi bế mạc Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

5. Các nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách biểu quyết giao Thẻ biểu quyết:

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
- Nội quy họp.
- Thẻ lệ biểu quyết.

Handwritten signature

Handwritten mark

6. Các nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách bỏ phiếu kín:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Định hướng hoạt động Hội đồng quản trị năm 2019.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Báo cáo hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát.
- Tờ trình Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
- Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019.
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT; Sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS.
- Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

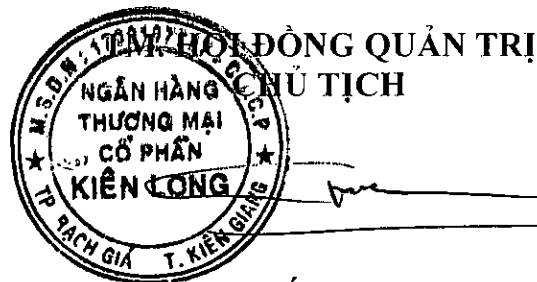
7. Nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách giơ tay:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Lê Khắc Gia Bảo

Handwritten mark

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Kết thúc năm 2018, kinh tế Việt Nam tăng trưởng ấn tượng đạt 7,08%, cao nhất trong vòng 10 năm trở lại. Mặt bằng lãi suất, tỷ giá ổn định, tăng trưởng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ dưới 16%.

Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) đã đạt được những kết quả ổn định, góp phần tích cực vào kết quả chung của toàn ngành ngân hàng. Hội đồng quản trị Kienlongbank báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, đồng thời xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về định hướng chiến lược hoạt động Kienlongbank năm 2019.

I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIENLONGBANK NĂM 2018

Kienlongbank là tổ chức tín dụng thuộc khối các Ngân hàng thương mại cổ phần trong nước đã đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn ngành. Điểm nổi bật trong hoạt động kinh doanh năm 2018 là Kienlongbank tích cực thực hiện Phương án cơ cấu lại Ngân hàng giai đoạn 2016 – 2020, đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, nâng cao chất lượng công tác tín dụng, tỉ lệ nợ xấu kiểm soát ở mức 0,94%, hoàn thành tăng vốn điều lệ Kienlongbank lên 3.237 tỷ đồng, liên kết với Tổ chức Thẻ quốc tế JCB (Nhật Bản) phát hành thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank JCB, ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG tư vấn triển khai chiến lược quản trị rủi ro, củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật và chiến lược kinh doanh của Kienlongbank.

Tính đến 31/12/2018, các chỉ số kinh doanh của Kienlongbank đều tăng trưởng tốt so với năm 2017:

- Vốn điều lệ: 3.236.957.960.000 đồng.
- Tổng tài sản đạt 42.310 tỷ đồng, tăng 13,35%.
- Mạng lưới hoạt động tăng thêm 17 chi nhánh, phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch Kienlongbank trên toàn quốc là 134 đơn vị.
- Tổng huy động vốn đạt 37.499 tỷ đồng, tăng 13,11%.
- Dự nợ tín dụng đạt 29.472 tỷ đồng, tăng 19,39%.
- Tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp 0,94%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 290,08 tỷ đồng, đạt 71,62% kế hoạch.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Năm 2018, Hội đồng quản trị Kienlongbank đã có một số thay đổi nhân sự chủ chốt như sau:



- Tính đến ngày 26/4/2018, Hội đồng quản trị Kienlongbank gồm 06 (sáu) thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Ngày bổ nhiệm
1.	Ông Võ Quốc Thắng	Chủ tịch	25/4/2013
2.	Ông Mai Hữu Tín	Phó Chủ tịch Thành viên độc lập	25/4/2013
3.	Ông Võ Văn Châu	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	13/2/2018
4.	Ông Phạm Trần Duy Huyền	Thành viên	25/4/2013
5.	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên	25/4/2013
6.	Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương	Thành viên	15/4/2014

- Ngày 24/02/2018, Hội đồng quản trị Kienlongbank miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật đối với ông Võ Văn Châu và bổ nhiệm bà Trần Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Kienlongbank và là người đại diện theo pháp luật.

- Ngày 23/4/2018, Hội đồng quản trị Kienlongbank đã bổ nhiệm bà Trần Tuấn Anh giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật.

- Ngày 26/4/2018, Đại hội đồng cổ đông đã họp phiên thường niên và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 gồm 08 (tám) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập, 02 (hai) thành viên kiêm nhiệm điều hành, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Ngày bổ nhiệm
1.	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Chủ tịch	26/4/2018
2.	Ông Mai Hữu Tín	Phó Chủ tịch	26/4/2018
3.	Ông Phạm Trần Duy Huyền	Phó Chủ tịch	26/4/2018
4.	Ông Trần Văn Trọng	Thành viên độc lập	26/4/2018
5.	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên	26/4/2018
6.	Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương	Thành viên	26/4/2018
7.	Bà Trần Tuấn Anh	Thành viên, kiêm Tổng Giám đốc	26/4/2018
8.	Ông Lê Trung Việt	Thành viên, kiêm Phó Tổng Giám đốc	26/4/2018

2. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới đã thành lập các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác quản trị Ngân hàng, gồm: Ủy ban Thường trực Hội đồng quản trị, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Hội đồng Đầu tư, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng. Các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động đã được Hội đồng quản trị ban hành.

Handwritten signature

Handwritten signature

3. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành 108 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản) nhằm triển khai thực hiện các kế hoạch chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã giao. Giám sát, theo dõi hoạt động điều hành Ngân hàng. Đồng thời, Hội đồng quản trị, Ủy ban Thường trực Hội đồng quản trị cũng đã thường xuyên làm việc định kỳ hàng quý, hoặc đột xuất với Ban Điều hành để kịp thời hỗ trợ, định hướng giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng.

4. Hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành được thực hiện tuân thủ theo Điều lệ Kienlongbank và quy định của pháp luật hiện hành. Công tác giám sát được thực hiện qua các chính sách, chủ trương, bộ máy kiểm soát gồm Ban Kiểm soát, Phòng Kiểm toán nội bộ. Việc ủy quyền/giao nhiệm vụ giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank.

5. Một số nội dung trọng tâm mà Hội đồng quản trị, các Ủy ban và Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện trong năm:

a. Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2018, các báo cáo, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

b. Quyết định chọn đơn vị kiểm toán độc lập KPMG theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, để thực hiện kiểm toán Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính 2018.

c. Giám sát tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, bán niên và năm 2018.

d. Phê duyệt các đề xuất về đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

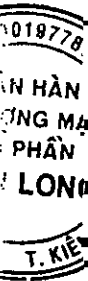
đ. Phê duyệt các quyết định ban hành mới, quyết định sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định, văn bản quy định nội bộ của Ngân hàng; quyết định thành lập các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc, Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở Ngân hàng.

e. Chỉ đạo triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại Kienlongbank giai đoạn 2016 – 2020; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang về các nội dung liên quan.

g. Chỉ đạo triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ vào tháng 9/2018.

h. Phê duyệt chủ trương miễn/giảm lãi vay; ban hành các gói hỗ trợ tín dụng, gói vay ưu đãi lãi suất hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; kịp thời ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các chính sách tín dụng phù hợp tình hình mới.

i. Kiên trì chỉ đạo tập trung giải quyết nợ xấu, tăng cường trích lập dự phòng tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật liên quan.



Handwritten signature

k. Xây dựng mới, cải tạo các trụ sở hoạt động. Mở mới 17 Chi nhánh, Phòng Giao dịch; cải tạo, xây dựng mới 14 trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch. Hoàn thành kế hoạch phát triển mạng lưới, nâng tổng số đơn vị kinh doanh trên toàn quốc lên 134 đơn vị.

l. Chỉ đạo nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, xây dựng và củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm soát hoạt động Ngân hàng đảm bảo an toàn, hiệu quả, bảo mật và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.

m. Chỉ đạo công tác kiện toàn, định biên nhân sự; phê duyệt điều chỉnh quy chế tiền lương, hệ thống thang bảng lương, các chính sách tiền thưởng; chỉ đạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên.

n. Tiếp tục chia sẻ trách nhiệm với xã hội thông qua các hoạt động hỗ trợ xây dựng cầu nông thôn, thăm và tặng quà gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trao học bổng “Chia sẻ ước mơ” cho các học sinh nghèo, học giỏi, tài trợ các hoạt động văn hóa – thể thao,...

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Căn cứ kết quả hoạt động năm 2018 của Kienlongbank, trên cơ sở đánh giá năng lực hiện tại của Ngân hàng, cơ hội, thách thức đối với nền kinh tế trong nước và ảnh hưởng của tình hình kinh tế chính trị thế giới trong năm 2019, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động kinh doanh năm 2019 của Kienlongbank, như sau:

a. Về kinh doanh: Tiếp tục thực hiện lộ trình Phương án cơ cấu lại Kienlongbank giai đoạn 2016 – 2020 theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước. Tập trung đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Ngân hàng số, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường liên kết, phối hợp với các đối tác để phát triển sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu cho khách hàng; triển khai toàn hàng tập trung kinh doanh hiệu quả sản phẩm mới liên kết với Công ty TNHH Bảo hiểm AIA Việt Nam. Tăng tỷ trọng thu nhập phi tín dụng trong tổng thu nhập.

b. Về phân khúc khách hàng: Tập trung phát triển khách hàng mới, xây dựng chính sách sản phẩm, chính sách bán hàng cho khách hàng bán lẻ, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Xây dựng các chương trình kích cầu, chương trình khuyến mãi chăm sóc khách hàng hiện hữu và chương trình thu hút khách hàng mới.

c. Về phát triển thương hiệu: Ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động 134 Chi nhánh, Phòng giao dịch; ra mắt trang thông tin điện tử mới của Kienlongbank; thông qua hoạt động xã hội, phát triển thương hiệu Kienlongbank đến gần hơn với khách hàng, góp phần đưa Kienlongbank trở thành 1 trong 15 ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

d. Về nhân sự: Chuẩn hóa đội ngũ quản lý, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, năng động, hiện đại phù hợp yêu cầu công việc; đào tạo đội ngũ kế thừa cho các vị trí quản lý cấp cao, cấp trung; sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp năng lực, chuyên môn và mang lại hiệu quả cho Ngân hàng; đổi mới các chính sách thu nhập, chính sách thưởng kích thích năng suất làm việc, thu hút nhân tài.

e. Về quản trị rủi ro: Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình triển khai Basel II; ban

Usee

BLS

hành mới Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật Các TCTD 2010) và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các TCTD (Luật Các TCTD 2017), các văn bản pháp luật khác và Điều lệ Kienlongbank; soát xét Quy chế hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc; tiếp tục phối hợp với đối tác Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG hoàn chỉnh hệ thống quản trị rủi ro của Ngân hàng.

g. Về tài chính: Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính theo Phương án cơ cấu lại Kienlongbank giai đoạn 2016 – 2020; tập trung tăng trưởng vốn huy động thị trường 1; tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp quy mô, cơ cấu nguồn vốn và năng lực quản trị rủi ro.

2. Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Điều hành dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2019 gồm những chỉ tiêu trọng yếu cụ thể sẽ trình Đại hội đồng cổ đông trong Báo cáo và kế hoạch kinh doanh Kienlongbank năm 2019 của Ban Điều hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng hoạt động Kienlongbank, công tác quản trị Ngân hàng năm 2019. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe và thành công! *ba*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Lê Khắc Gia Bảo



nuu

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm 2018, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến phức tạp cùng với xu hướng gia tăng chính sách bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, ổn định kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì: GDP tăng 7,08% là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây, CPI bình quân tăng 3,54% so với bình quân năm 2017 (mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%), lãi suất và tỷ giá ổn định. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi thì nền kinh tế trong nước cũng đối mặt với thiên tai, lũ lụt liên tục đã làm giá lương thực, thực phẩm gia tăng, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Thị trường chứng khoán biến động mạnh nhất kể từ năm 2009 trở lại đây, với biên độ điều chỉnh giảm trên 25%.

Đối với hoạt động ngân hàng, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có những chỉ đạo quan trọng nhằm tiếp tục kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác thanh tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, đặc biệt là tín dụng bất động sản và tín dụng tiêu dùng.

Căn cứ định hướng của Chính phủ và NHNN, Ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) đã triển khai xây dựng các mục tiêu kế hoạch năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả. Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2017, bước sang năm 2018 cán bộ, nhân viên (CBNV) Kienlongbank tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh. Đến cuối năm 2018, Kienlongbank đã đạt được những kết quả khả quan như: Tổng tài sản, nguồn vốn huy động, dư nợ cấp tín dụng đạt trên 95% kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tốt; công tác thu hồi nợ đạt kết quả tốt, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp; các tỷ lệ an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban lãnh đạo Kienlongbank trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và định hướng kinh doanh năm 2019, như sau:



PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2018

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2018 so với thực hiện năm 2017		Tỷ lệ HTKH năm 2018 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.000	3.236	3.237	237	7,90	100,03
2. Tổng tài sản	37.327	44.000	42.310	4.983	13,35	96,16
3. Tổng nguồn vốn huy động	33.152	39.500	37.499	4.347	13,11	94,93
4. Dự nợ cấp tín dụng	24.686	30.206	29.472	4.786	19,39	97,57
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,84	< 2,50	0,94			
6. Lợi nhuận trước thuế	252,19	405,00	290,08	37,89	15,02	71,62
7. Cổ tức dự kiến (%)	5,00	8,00	-			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	117	134	134	17	14,53	100,00

Đến 31/12/2018, tổng tài sản Kienlongbank đạt 42.310 tỷ đồng, tăng 13,35% so với năm 2017, đạt 96,16% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 37.499 tỷ đồng, tăng 13,11% so với năm 2017, đạt 94,93% kế hoạch; dự nợ tín dụng đạt 29.472 tỷ đồng, tăng 19,39% so với năm 2017, đạt 97,57% kế hoạch và trong hạn mức cho phép của NHNN; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 0,94%; lợi nhuận trước thuế đạt 290,08 tỷ đồng, tăng 37,89 tỷ đồng so với năm 2017, đạt 71,62% kế hoạch.

II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Nguồn vốn huy động

Trong năm qua, nguồn vốn huy động của Kienlongbank luôn tăng trưởng ổn định cả về mặt số lượng và chất lượng, đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN.

Đến 31/12/2018, tổng nguồn vốn huy động đạt 37.499 tỷ đồng, tăng 4.346 tỷ đồng, tương đương tăng 13,11% so với năm 2017, đạt 94,93% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động chủ yếu từ tổ chức kinh tế và nguồn tiền nhân rồi dân cư chiếm tỷ trọng gần 80%.

2. Sử dụng vốn

2.1. Dự nợ cấp tín dụng

Đến 31/12/2018, tổng dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 29.472 tỷ đồng, tăng 19,39% so với năm 2017 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN là 19,89%, đạt 97,57% kế hoạch (kế hoạch trình ĐHCĐ tăng trưởng ở mức 22,36% nhưng hạn mức được NHNN cho phép là 19,89%). Trong đó:

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: 8.381 tỷ đồng, tăng 12,24% so với năm 2017, chiếm tỷ trọng 28,44% so với tổng dự nợ.

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân: 21.091 tỷ đồng, tăng 22,49% so với năm 2017, chiếm tỷ trọng 71,56% so với tổng dự nợ.

Kienlongbank tiếp tục phát huy các thế mạnh hiện có, tăng cường phát triển đối tượng khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp, thủy sản, tiểu thương. Ưu tiên vốn cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên: Phát triển nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xuất khẩu; doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đến cuối năm 2018, dư nợ cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng 26,52%/tổng dư nợ.

Bên cạnh việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, Kienlongbank cũng không ngừng nâng cao chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ và ở mức thấp (0,94%/tổng dư nợ).

2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 5.399 tỷ đồng, tăng 1.235 tỷ đồng (tăng 29,67%) so với năm 2017. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho Kienlongbank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng lợi ích sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

2.3. Hoạt động đầu tư

2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ

Việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ nhằm gia tăng giá trị tài sản có tính thanh khoản cao của Kienlongbank và duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư đến 31/12/2018 đạt 1.401 tỷ đồng, giảm 17 tỷ đồng (giảm 1,22%) so với năm 2017, chiếm tỷ lệ 3,86% so với nguồn vốn ngắn hạn (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần

Năm 2018, Kienlongbank tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn theo đúng lộ trình của Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2016 – 2020. Tính đến ngày 31/12/2018, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 515 tỷ đồng (trong đó góp vốn vào Công ty con là 500 tỷ đồng), giảm 522 tỷ đồng (giảm 50,37%) so với năm 2017. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 15,84% (quy định $\leq 40\%$).

2.4. Tài sản cố định

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về việc mở rộng mạng lưới hoạt động thêm 17 Đơn vị, năm 2018 Kienlongbank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2018, giá trị tài sản cố định đạt 1.488 tỷ đồng, tăng 87 tỷ đồng (tăng 6,18%) so với năm 2017.

III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG

Năm 2018, Kienlongbank tiếp tục cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giao dịch và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ hiện có, đồng thời triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Từ đó, doanh số và thu nhập từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối trong năm 2018 đã có nhiều khởi sắc so với năm 2017 (tăng trên 100% so với năm 2017). Chi tiết như sau:

1. Thanh toán quốc tế: Năm 2018, doanh số thanh toán quốc tế đạt 35,81 triệu USD, tăng 7,91 triệu USD so với năm 2017.

2. Kinh doanh ngoại tệ: Doanh số mua vào, bán ra tăng mạnh, đạt 428,73 triệu USD, tăng 214,90 triệu USD so với năm 2017.

3. Chuyển tiền: So với năm 2017, doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 25,62%.

4. Hoạt động thẻ

Đến cuối năm 2018, Kienlongbank đã phát hành 366.938 thẻ, trong đó bao gồm 347.572 thẻ ghi nợ (tăng 57.206 thẻ, tăng 19,70% so với năm 2017) và 22.364 thẻ tín dụng (tăng 11.902 thẻ, tăng 113,76% so với năm 2017). Thẻ ATM của Kienlongbank miễn hoàn toàn phí rút tiền mặt tại các máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc và hệ thống máy ATM của Kienlongbank chấp nhận tất cả giao dịch các loại thẻ ghi nợ nội địa của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Bên cạnh đó, Kienlongbank thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên kết để đưa ra các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ Kienlongbank, đồng thời triển khai sản phẩm, dịch vụ mới như phát hành thẻ đồng thương hiệu, thẻ JCB Kienlongbank.

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 đạt 290,08 tỷ đồng, tăng 37,89 tỷ đồng, tăng 15,02% so với năm 2017. Trong năm 2018 Kienlongbank đã mở thêm 17 chi nhánh và phòng giao dịch làm cho chi phí hoạt động tăng so với năm trước. Trong thời gian tới hoạt động kinh doanh của các đơn vị mới sẽ đóng góp hiệu quả vào kết quả chung của Kienlongbank, bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng thì nợ xấu luôn được kiểm soát chặt chẽ. Ngoài ra, công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, đặc biệt là các khoản nợ đã bán VAMC và nợ ngoại bảng cũng đạt kết quả tốt.

2. Các chỉ số an toàn hoạt động

Trong năm 2018, Kienlongbank luôn đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Tính đến ngày 31/12/2018, kết quả thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (%)	16,62	≥ 9,00
2	Giới hạn tín dụng (%)	10,52	≤ 15,00
3	Khả năng chi trả (%)	11,82	≥ 10,00
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	15,84	≤ 40,00
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	33,31	≤ 45,00
6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	78,29	≤ 80,00

V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

Nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả, an toàn, trong năm 2018 Kienlongbank tiếp tục triển khai thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực quản lý, điều hành, phát triển hạ tầng công nghệ phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

1. Nhân sự và đào tạo

1.1. Công tác nhân sự

Để đạt được mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, trong những năm qua, Kienlongbank đã không ngừng hoàn thiện các giải pháp quản trị điều hành, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, bởi đây là yếu tố quyết định sự thành công bền vững của Kienlongbank. Với cơ chế thu hút nhân tài, môi trường làm việc thân thiện cùng với những chính sách đãi ngộ, khen thưởng hấp dẫn, kịp thời ... Kienlongbank đã và đang xây dựng một mái nhà chung với giá trị cốt lõi TÂM, TÍN, KIÊN, XANH.

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số nhân sự của toàn hệ thống là 4.782 người, tăng 506 người (tăng 11,83%) so với năm 2017, trong đó CBNV là 2.964 người (tăng 382 người, tăng 14,79%), cộng tác viên (CTV) là 1.818 người (tăng 124 người, tăng 7,32%) so với năm 2017. Trên 80% là nhân sự trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp tốt và giàu nhiệt huyết, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.

1.2. Công tác đào tạo

Kienlongbank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ, cử nhân sự tham dự các khóa huấn luyện nghiệp vụ, hội thảo, hội nghị, tọa đàm do Hiệp hội Ngân hàng, NHNN và các đối tác tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm,... cụ thể:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số học viên tham gia
1	Đào tạo nội bộ	132	24.171
a	Đào tạo trực tiếp	98	3.119
b	Đào tạo trực tuyến	34	21.052
2	Đào tạo bên ngoài	104	398
3	Liên kết đào tạo	10	1.663
Tổng cộng		246	26.232

2. Mạng lưới hoạt động

Trong năm 2018, theo kế hoạch phát triển mạng lưới đã được NHNN phê duyệt, Kienlongbank đã mở 17 đơn vị mới, bao gồm 3 chi nhánh và 14 phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch lên 134 đơn vị, bao gồm 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch, phủ khắp 28 tỉnh/thành trong cả nước. Bên cạnh đó, Kienlongbank tiếp tục sửa chữa, xây mới khang trang, hiện đại 14 trụ sở làm việc của chi nhánh, phòng giao dịch vừa thuận tiện cho khách hàng đến giao dịch vừa nâng cao hình ảnh thương hiệu của Kienlongbank.

3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2018, Kienlongbank đã triển khai nhiều chương trình khuyến mại và tăng cường các hoạt động truyền thông trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội để quảng bá rộng rãi thương hiệu Kienlongbank trên thị trường tài chính.

- Công tác xã hội: Kienlongbank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội như: Chương trình tặng quà Tết cho bà con khó khăn “San sẻ yêu thương - Thêm hương ngày Tết”; trao 1.490 suất học bổng “Chia sẻ ước mơ” và học bổng Nguyễn Thái Bình; tài trợ 500 phần quà cho Hội khuyến học tỉnh Long An, tài trợ mô tim cho bệnh nhân nghèo tỉnh Kiên Giang;...nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng theo đúng phương châm “Sẵn lòng chia sẻ”.

4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được Kienlongbank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của Kienlongbank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

5. Công nghệ thông tin

Căn cứ xu hướng hiện đại hóa công nghệ thông tin theo công nghiệp 4.0 và ngân hàng số (Digital Banking), năm 2018, Kienlongbank tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng các giải pháp an ninh, bảo mật để phòng ngừa rủi ro, tạo điều kiện nâng cao tiện ích và hiệu quả trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử. Cụ thể, Kienlongbank đã triển khai phần mềm hệ thống quản lý Tài khoản đặc quyền – PAM, triển khai phần mềm quản lý Nhật ký sự kiện – SIEM, in Mã QRCode trên sổ tiết kiệm, nâng cấp website eBank, bổ sung phân hệ quản lý và thanh toán thẻ JCB, triển khai các giải pháp xác thực giao dịch, nâng cấp các chương trình phần mềm nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều hành và tác nghiệp.

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2019

Năm 2019, Chính phủ đặt ra mục tiêu tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) : 6,80%
- Kiểm soát tốc độ tăng CPI : < 4,00%
- Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu : 8% - 10%
- Tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu : < 2,00%

2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2019

NHNN sẽ thực hiện điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiềm chế lạm phát bình quân dưới 4%; duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Mục tiêu cụ thể như sau:

- Tăng trưởng tín dụng : 14,00%
- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng : < 2,00%
- Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán : 13,00%

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhằm triển khai có hiệu quả định hướng điều hành của Chính phủ, của NHNN và diễn biến kinh tế - xã hội năm 2019, đồng thời tranh thủ cơ hội để phát triển, Ban lãnh đạo Kienlongbank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2019 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2019

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2019 so với năm 2018	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.237	3.237	-	-
2. Tổng tài sản	42.310	50.000	7.690	18,18
3. Tổng nguồn vốn huy động	37.499	45.200	7.701	20,54
4. Dự nợ cấp tín dụng	29.472	33.900	4.428	15,02
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,94	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế	290,08	306,00	15,92	5,49
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	13,00		
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	134	-	-

(*) Mục tiêu tăng trưởng tín dụng: 15,02% thực hiện khi được NHNN chấp thuận.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Rà soát, cải tiến mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế và kiểm soát rủi ro, ngăn ngừa vi phạm pháp luật theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đầy đủ, đáp ứng các quy định của NHNN, đồng thời đảm bảo linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế.

2.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống văn bản quy định nội bộ hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

- Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Hoàn thiện và từng bước triển khai hệ thống quản trị rủi ro theo lộ trình Basel II tại Việt Nam; triển khai thực hiện để đảm bảo áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN đúng thời hạn.

2.3. Về hoạt động kinh doanh

Năm 2019, Kienlongbank tiếp tục tăng cường năng lực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng và đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời, nâng cao hiệu quả và tăng cường kiểm soát rủi ro.

2.3.1 Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ tình hình tăng trưởng tín dụng để điều chỉnh kế hoạch huy động vốn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh doanh và đảm bảo thanh khoản.
- Triển khai có hiệu quả các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng vào các dịp lễ trong năm 2019 nhằm duy trì khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng tiềm năng mới.
- Phát triển thêm các sản phẩm mới, đồng thời cải tiến các sản phẩm hiện có phù hợp với tình hình thị trường, nhu cầu của khách hàng nhằm chuyển dịch cơ cấu huy động về kỳ hạn và loại tiền tệ phù hợp với cơ cấu cho vay.

2.3.2 *Dư nợ cấp tín dụng*

- Tăng trưởng tín dụng hiệu quả song song với kiểm soát chất lượng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2019 và chỉ đạo của NHNN Việt Nam.
- Ưu tiên tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực, ngành nghề tiềm ẩn rủi ro cao.
- Bố trí nguồn vốn cần thiết để phát triển các gói sản phẩm cho vay tiêu dùng đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống chính đáng của người dân.
- Linh hoạt trong việc điều chỉnh lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay, đảm bảo an toàn tài chính, đồng thời tranh thủ cơ hội tiếp cận và thu hút khách hàng vay mới.
- Tiếp tục cải tiến, đổi mới, hiện đại hóa quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch với ngân hàng.

2.3.3 *Xử lý và thu hồi nợ*

- Triển khai thực hiện các giải pháp xử lý nợ kết hợp với các biện pháp chế tài nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý nợ, đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 2%/tổng dư nợ.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với VAMC triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu.
- Tích cực triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu, đặc biệt là các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14, trong đó phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp, hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai.

2.3.4 *Hoạt động đầu tư*

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường chứng khoán vốn và chứng khoán nợ để kịp thời điều chỉnh cơ cấu đầu tư nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo khả năng thanh khoản.

2.3.5 *Hoạt động kinh doanh dịch vụ*

- Đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ truyền thống, đồng thời phát triển và hoàn thiện các sản phẩm mới và các dịch vụ ngân hàng điện tử, áp dụng công nghệ số hóa để tăng sức cạnh tranh.

- Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Core Thẻ nhằm phát triển thêm các tính năng mới để tăng tiện ích cho khách hàng.

- Mở rộng quan hệ đại lý với các tổ chức tài chính nước ngoài làm tiền đề tiếp cận thị trường tài chính khu vực và quốc tế.

- Nghiên cứu các gói sản phẩm, chuỗi giá trị hỗ trợ cho việc phát triển các dịch vụ, đặc biệt là tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế.

2.4. Công tác phát triển mạng lưới

- Năm 2019, Kienlongbank tập trung củng cố hoạt động của 134 đơn vị hiện có, đặc biệt là 17 đơn vị mới thành lập trong năm 2018.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ tốt hơn cho khách hàng và cải thiện điều kiện làm việc cho nhân viên. Rà soát, đánh giá các địa điểm kinh doanh hiện tại để kịp thời di dời những địa điểm kinh doanh không thuận lợi, kém hiệu quả sang địa điểm mới phù hợp với nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu P.HCQT.


NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN
KIÊN LONG
ĐÓNG GIẤM ĐÓC
Trần Tuấn Anh



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong thời gian qua,

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã triển khai kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

1. Thực hiện các Báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và Cơ quan Thanh tra Giám sát NHNN theo luật định.
2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long trong việc quản trị, điều hành.
3. Thực hiện chức năng chỉ đạo và giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai sót và xử lý các cá nhân, tập thể có liên quan tại các đơn vị trực thuộc (Bao gồm các Chi nhánh, Phòng giao dịch và Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở).
4. Thẩm tra báo cáo tài chính (BCTC) hàng quý, bán niên và BCTC năm để phân tích, đánh giá tính hợp lý của các chỉ tiêu và chỉ số an toàn tài chính theo quy định của NHNN.
5. Phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành làm việc với Công ty kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán BCTC bán niên, BCTC năm nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công việc kiểm toán và lập báo cáo tài chính năm.
6. Cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động ngân hàng. Từ đó, thực hiện công tác rà soát, soát xét các quy chế, quy định nội bộ; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ cho phù hợp.
7. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành theo định kỳ và đột xuất nhằm nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của ngân hàng và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
8. Thực hiện một số chức năng và nhiệm vụ khác theo quy định.

Việc kiểm tra, kiểm soát và giám sát được phân công cho các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện một cách trực tiếp, phối hợp với Kiểm toán nội bộ, thông qua hình thức kiểm tra hồ sơ chứng từ và gián tiếp thông qua báo cáo theo định kỳ của Ban Điều hành.



Handwritten signature

Handwritten signature

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) báo cáo Quý cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2018, như sau:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

Trước hết, Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ban Điều hành đã trình tại Đại hội.

Về tình hình tài chính đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong **Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018** của Kienlongbank và đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán, được đính kèm trong Báo cáo thường niên năm 2018 và tài liệu họp. Ban Kiểm soát xin được báo cáo một số chỉ tiêu tài chính quan trọng, như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2018

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm so với 2017	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Thu nhập lãi thuần	1.041,63	974,87	(66,76)	(6,41)
2.	Tổng chi phí hoạt động	806,20	928,44	122,24	15,16
3.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	68,76	37,64	(31,12)	(45,25)
4.	Tổng lợi nhuận trước thuế	252,19	290,08	37,89	15,03
5.	Thuế TNDN	50,50	58,19	7,69	15,23
6.	Tổng lợi nhuận sau thuế	201,69	231,89	30,20	14,97

2. Về chỉ tiêu tài chính cơ bản:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% Hoàn thành kế hoạch năm 2018	Tăng/giảm so với 2017	
						Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Vốn điều lệ	3.000	3.236	3.237	100,03	237	7,90
2.	Tổng tài sản	37.327	44.000	42.310	96,16	4.983	13,35
3.	Tổng huy động vốn	33.152	39.500	37.499	94,93	4.346	13,11
4.	Dư nợ cấp tín dụng	24.686	30.206	29.472	97,57	4.786	19,39
5.	Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,84	< 2,50	0,94	-	-	-
6.	Lợi nhuận trước thuế	252,19	405,00	290,08	71,62	37,89	15,02
7.	Mạng lưới Chi nhánh và Phòng giao dịch	117	134	134	100,00	17	14,53
8.	ROA (%)	0,54	-	0,55	-	-	-
9.	ROE (%)	5,68	-	6,18	-	-	-

Nhìn chung các chỉ số tài chính cơ bản khá tốt và tăng trưởng cao trong năm 2018 so với năm 2017 khi tổng tài sản tăng 13,35%, tổng huy động vốn tăng 13,11% và dư nợ cấp tín dụng tăng 19,39%, lợi nhuận trước thuế tăng 15,02%. Về tỷ lệ nợ xấu năm 2018 vẫn đảm bảo dưới 3%.

Với cơ cấu tài sản có và tỷ lệ tăng trưởng nêu trên chứng tỏ sự phát triển bền vững của Kienlongbank.

3. Các chỉ số an toàn tính đến ngày 31/12/2018

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2018	Quy định NHNN (%)
1.	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	%	16,62	≥ 9
2.	Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng đối với 1 khách hàng so với Vốn tự có	%	10,52	≤ 15
3.	Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng đối với 1 nhóm khách hàng so với Vốn tự có	%	10,52	≤ 25
4.	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	11,82	≥ 10
5.	Tỷ lệ tổng mức đầu tư, góp vốn mua cổ phần so với VDL và quỹ DTBSVDL	%	15,84	≤ 40
6.	Số lượng TCTD Kienlongbank mua cổ phần	Số lượng	-	≤ 2 TCTD mà Kienlongbank đầu tư, góp vốn mua cổ phần
7.	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	33,31	≤ 45
8.	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	%	78,29	≤ 80

Qua các tiêu chí đánh giá tổng thể, Kienlongbank từng bước tăng trưởng và phát triển ổn định, bền vững, luôn tuân thủ và chấp hành tốt tỷ lệ an toàn vốn, giới hạn tín dụng, khả năng chi trả, giới hạn góp vốn mua cổ phần, tỷ lệ đầu tư tài sản cố định, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, tỷ lệ nợ xấu luôn kiểm soát ở mức dưới 3%.

Kienlongbank đã thực hiện tốt việc duy trì các tỷ lệ an toàn vốn tại từng thời điểm hoạt động đúng theo quy định của NHNN và các pháp luật có liên quan.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành 108 phiên họp (Bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản). Trong đó, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017 có 29 phiên họp và Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022 có 79 phiên họp. Nội dung các phiên họp nhằm triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao; tập trung giải quyết và tháo gỡ những khó khăn cho Ban Điều hành và ban hành kịp thời các chính sách kinh doanh linh hoạt; thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch theo phương án phát triển mạng lưới; xây dựng cơ chế, chính sách xử lý nợ xấu; đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng cơ sở vật chất một số đơn vị kinh doanh; bổ nhiệm và tái bổ nhiệm một số nhân sự chủ chốt của Ban Điều hành; thông qua phương án tái cơ cấu

Kienlongbank giai đoạn 2016 – 2020, đồng thời thông qua một số vấn đề quan trọng khác trong quản trị và điều hành. Cụ thể:

- Giám sát thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý và có chỉ đạo cụ thể, sát thực để tăng tính khả thi, hiệu quả trong hoạt động ngân hàng.
 - Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.
 - Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị điều hành; điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.
 - Quyết định tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các Chi nhánh và Phòng giao dịch.
 - Quyết định thay đổi một số địa điểm trụ sở của Chi nhánh, Phòng giao dịch tại các vị trí thuận lợi.
 - Quyết định các chính sách kinh doanh, chính sách miễn giảm lãi vốn vay, lãi phạt đối với khách hàng khó khăn và các giải pháp xử lý nợ quá hạn.
 - Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch theo phương án phát triển mạng lưới.
 - Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
 - Cơ cấu tổ chức lại và chuẩn hóa các Phòng, Ban chức năng Hội sở theo hướng chuyên môn, chuyên nghiệp.
 - Bổ nhiệm Tổng Giám đốc và tái bổ nhiệm nhân sự cấp cao.
 - Và quyết định một số vấn đề quan trọng khác.
- b. Các hoạt động của Kienlongbank được giám sát chặt chẽ, chi tiêu tiết kiệm, đúng quy định.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Kiểm soát đã thực hiện hiệu quả công tác năm 2018, góp phần đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- a. Tham dự, giám sát và có ý kiến để công tác tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thực hiện phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ Kienlongbank. Đồng thời, giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.
- b. Thực hiện các Báo cáo cho NHNN và Cơ quan Thanh tra Giám sát NHNN theo luật định.
- c. Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên để phân tích và đánh giá tính hợp lý của các chỉ tiêu và chỉ số an toàn tài chính; phối hợp làm việc với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công việc kiểm toán và lập báo cáo tài chính.
- d. Trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tại các đơn vị tại Hội sở và các đơn vị kinh doanh trong hệ thống. Việc kiểm toán nội bộ đã góp phần hỗ trợ hiệu quả cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đồng thời chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý những sai phạm trong hệ thống, góp phần đảm bảo sự an toàn và hiệu quả hoạt động của hệ thống, cụ thể:

Handwritten signature

Handwritten mark

- Kiểm toán nội bộ đã thực hiện được 09 cuộc kiểm toán, bao gồm: 05 cuộc kiểm toán tại Chi nhánh, Phòng giao dịch trực thuộc; và 04 cuộc kiểm toán chuyên đề tại các Phòng, Ban, Trung tâm nghiệp vụ Hội sở.

- Tổ chức giám sát từ xa liên quan đến hoạt động cấp tín dụng, trên cơ sở đo lường và xếp loại mức độ rủi ro các đơn vị, sớm phát hiện và ngăn chặn các hành vi, dấu hiệu bất thường để yêu cầu giải trình, chỉnh sửa và thông báo tới các bên có liên quan phối hợp giải quyết, kịp thời ngăn chặn các rủi ro phát sinh.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy trình, quy định pháp luật, các tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ trích lập dự phòng theo quy định của NHNN cũng như của Kienlongbank.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc khắc phục của các đơn vị sau kiểm toán, thanh tra, đảm bảo các tồn tại, khuyến nghị được xử lý triệt để, nhanh chóng. Đối với các vấn đề còn tồn tại, chưa khắc phục kịp thời đều được thông tin, báo cáo đầy đủ lên các cấp có thẩm quyền để phối hợp giải quyết.

e. Trong quá trình hoạt động kiểm toán, theo dõi khắc phục, giám sát các đơn vị, Kiểm toán nội bộ đã có nhiều khuyến nghị về sửa đổi các quy định, quy trình, biện pháp quản lý rủi ro, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy trình nghiệp vụ để giảm thiểu các rủi ro, bất cập trong các quy chế, quy trình của Kienlongbank.

3. Nhân sự Ban Kiểm soát

Trong năm 2018, nhân sự Ban Kiểm soát có sự thay đổi như sau:

- Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017 (có 04 thành viên) đã kết thúc nhiệm kỳ sau khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu tại kỳ họp thường niên vào ngày 26/4/2018.

- Tính đến ngày 31/12/2018 Ban Kiểm soát có 3 thành viên, gồm:

+ Ông Nguyễn Cao Cường – Trưởng ban (Thành viên chuyên trách).

+ Ông Đặng Minh Quân – Thành viên chuyên trách.

+ Ông Nguyễn Thanh Minh – Thành viên không chuyên trách.

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Kienlongbank tại ngày 31/12/2018 là 3.236.957.960.000 đồng, tăng 236.957.960.000 đồng so với năm 2017.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TUÂN THỦ CÁC CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH

1. Về công tác tài chính kế toán

- Kienlongbank đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán hiện hành theo quy định của NHNN trong việc hạch toán và lập Báo cáo tài chính.

- Kienlongbank trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định hiện hành.

- Tình hình sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, lưu trữ đầy đủ.

- Công tác kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ, hàng hoá, kho quỹ tiền mặt và công tác đối chiếu công nợ được thực hiện đúng theo quy định.

2. Công tác chấp hành pháp luật của Nhà nước và Điều lệ

- Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, Kienlongbank đã chấp hành đầy đủ các quy định của các Luật: Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh

uu

hh

7787
HÀNG
MA
LẦN
ONG
KIỂM

nghiệp, Bộ luật Lao động, Luật Thuế, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán và các luật khác...và thực hiện đầy đủ các quy định theo Điều lệ Kienlongbank.

- Theo Điều lệ, các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ của mình vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành.

- Thực hiện chức năng chỉ đạo và định hướng công tác kiểm toán nội bộ chuyên đề trong năm 2019.

- Thực hiện chỉ đạo và theo dõi khắc phục sau thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị.

- Chỉ đạo thực hiện kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ về nghiệp vụ tín dụng; an toàn kho quỹ; tình hình xử lý nợ xấu tại các đơn vị; chính sách an ninh mạng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin; hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; công tác phòng chống rửa tiền và quản lý rủi ro; ...

- Chỉ đạo thực hiện kiểm toán việc triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại Kienlongbank.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát về quản lý sổ tiết kiệm nhằm đảm bảo an toàn tiền gửi của khách hàng.

- Kiểm soát chế độ thu chi tài chính, đầu tư mua sắm tài sản của Kienlongbank.

- Xác định các lĩnh vực rủi ro và thực hiện kiểm toán nội bộ trên cơ sở xác định rủi ro hoạt động của ngân hàng.

- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên và báo cáo tài chính năm.

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ, giám sát an toàn trong hoạt động của ngân hàng.

- Tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền về khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động của ngân hàng.

2. Công tác kiểm toán nội bộ năm 2019

Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2019 đã được Ban Kiểm soát phê duyệt bao gồm: 10 cuộc kiểm toán tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch, Phòng Ban, Trung tâm Hội sở và kiểm toán chuyên đề.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, khi có các vấn đề phát sinh, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện thêm các cuộc kiểm toán ngoài kế hoạch để đáp ứng phù hợp với tình hình thực tế.

PHẦN III: KIẾN NGHỊ

1. Kienlongbank cần quan tâm thường xuyên hơn đội ngũ nhân sự; có chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ người lao động có năng lực và thu hút nhân tài; công tác đào tạo cần chuyên sâu, có đánh giá nghiệp vụ định kỳ, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên và các cấp quản lý.

Muu

BL

2. Kienlongbank cần thường xuyên xây dựng các chính sách kinh doanh mới, linh hoạt để ổn định khách hàng truyền thống và mời gọi thêm khách hàng tiềm năng.

3. Kienlongbank cần tăng cường công tác giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, thu hồi nợ của các đơn vị; đẩy mạnh hơn nữa sự phối hợp, hỗ trợ giữa các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở và các đơn vị kinh doanh.

4. Kienlongbank cần thường xuyên rà soát, chuẩn hóa hệ thống quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn kinh doanh.

Kính thưa Quý cổ đông,

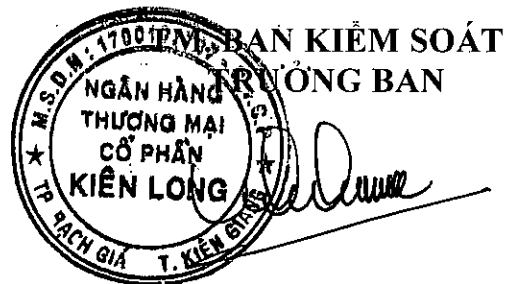
Ban Kiểm soát vừa trình bày Báo cáo hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát Kienlongbank.

Kính trình Quý cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT, BKS.



Nguyễn Cao Cường

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 21/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;


- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2018 (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2018).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *pk*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

[Signature]
Lê Khắc Gia Bảo

[Signature]

Số: 22/TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1.	Lợi nhuận trước thuế	290.081.156.650	
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.192.684.653	
3.	Lợi nhuận sau thuế	231.888.471.997	(1) - (2)
4.	Trích lập các quỹ	60.749.421.997	(a)+(b)+(c)
a.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	11.594.423.600	(3) x 5%
b.	Quỹ dự phòng tài chính	23.188.847.200	(3) x 10%
c.	Quỹ khác	25.966.151.197	(3) x 11,20%
5.	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	171.139.050.000	(3) - (4)
6.	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	88.860.950.000	
7.	Vốn điều lệ (Trừ cổ phiếu quỹ)	3.198.957.960.000	
8.	Chia cổ tức năm 2018	-	
9.	Lợi nhuận còn lại lũy kế	260.000.000.000	(5) + (6)

Sau khi trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo quy định, lợi nhuận Ngân hàng TMCP Kiên Long còn 171.139.050.000 đồng (Một trăm bảy mươi một tỷ một trăm ba mươi chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), số lợi nhuận còn lại của các năm trước là 88.860.950.000 đồng (Tám mươi tám tỷ tám trăm sáu mươi triệu chín

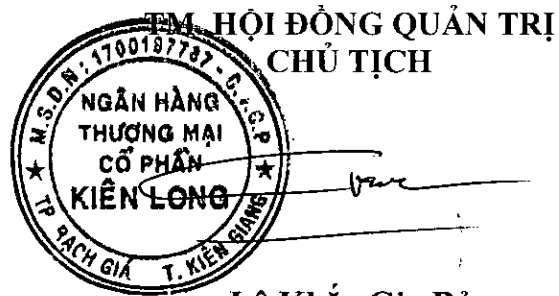
trăm năm mươi ngàn đồng), tổng số lợi nhuận còn lại lũy kế là 260.000.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tỷ đồng).

Tuy nhiên, nhằm bổ sung nguồn vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính, tuân thủ giới hạn về an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và đáp ứng nhu cầu phát triển giai đoạn 2016 – 2020, Hội đồng quản trị đề xuất không thực hiện chia cổ tức năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *BS*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Số: 23/TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018
và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2018 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2019, như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018:

a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2018) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt: 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

b. Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2018: 9.580.714.153 đồng, tương đương 798.392.846 đồng/tháng.

c. Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 còn lại không chi: 1.219.285.847 đồng.

2. Đề xuất thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2019:

a. Đề xuất thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2019): 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

b. Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2019:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 3% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

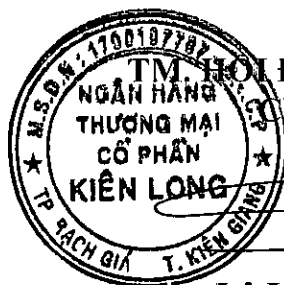
c. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *BKS*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Lê Khắc Gia Bảo
Lê Khắc Gia Bảo

Số: 24/TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn
công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;


- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Theo quy định tại Khoản 8 Điều 11 của Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 về điều kiện đối với tổ chức kiểm toán độc lập: “Không kiểm toán độc lập chính ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó trong thời gian 05 năm liên tiếp liền kề trước năm kiểm toán”.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) trong 5 năm liên tục (từ năm 2013 đến năm 2018). Do đó, Kienlongbank phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập khác để kiểm toán cho năm tài chính 2019.

Nhằm chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán với các điều kiện hợp lý nhất, đảm bảo tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính được hoàn tất kịp thời, Hội đồng quản trị Kienlongbank kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các Công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019 của Kienlongbank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Kienlongbank, như sau:

1. Công ty TNHH PwC Việt Nam.
2. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
3. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
5. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.





Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *BL*

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - Lưu VP. HĐQT.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

[Signature]
Lê Khắc Gia Bảo

[Handwritten mark]

Số: 25/TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị,
Sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát
Ngân hàng TMCP Kiên Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Kienlongbank năm 2019 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Kienlongbank, như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành:

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát hiện hành của Kienlongbank được xây dựng và ban hành trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Các TCTD năm 2010 và một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại một số quy định của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Kienlongbank đã không còn phù hợp với thực tế quản trị tại Kienlongbank và các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, cụ thể như:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD năm 2010 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;



- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Một số văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

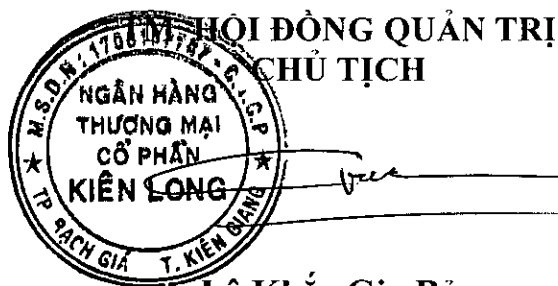
Hội đồng quản trị Kienlongbank kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Kienlongbank năm 2019 xem xét và quyết định:

- a. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (theo dự thảo đính kèm).
- b. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long (theo dự thảo đính kèm).
- c. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tiếp thu, hoàn thiện Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có), ký ban hành và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *bu*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Lê Khắc Gia Bảo

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26/TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 về việc bầu Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long của ông Bùi Thanh Hải ngày 01/10/2018;
- Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 04/4/2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long,

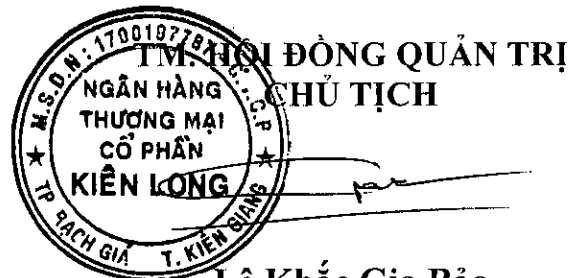
Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022, như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank đối với ông Bùi Thanh Hải kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên Kienlongbank năm 2019 thông nhất thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *bas*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.



Lê Khắc Gia Bảo

luu

Số: 27/TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định
một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

1. Nội dung ủy quyền:

Để công tác quản trị, điều hành, kiểm soát Ngân hàng được thực hiện liên tục, kịp thời và hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và nếu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, ủy quyền cho Hội đồng quản trị được điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019 nhưng không thấp hơn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua.

2. Thời gian ủy quyền:

Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua đến ngày tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng! *guz*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Khắc Gia Bảo

uuu



NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG
Số: ____/QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày ____ tháng ____ năm 2019

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của
Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ban hành ngày 16/6/2010, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ban hành ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày ____ tháng ____ năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị**” Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban Hội sở, các Chi nhánh và Phòng Giao dịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ____/__/2019 và thay thế cho Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 15/4/2014 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Lưu VP.HĐQT

Lê Khắc Gia Bảo

Như

BGR

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày tháng năm 2019
của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Ngân hàng TMCP Kiên Long, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Kiên Long, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, phối hợp giữa Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng quản trị. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình vì sự phát triển của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2. Hội đồng quản trị hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long và quy định của pháp luật, đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai kịp thời, an toàn, hiệu quả.
3. Tùy theo nội dung của các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các thành viên có liên quan tham dự cuộc họp với Hội đồng quản trị. Thành viên có liên quan tham dự có quyền thảo luận các vấn đề trong phiên họp nhưng không được biểu quyết và phải chấp hành những quy định về chế độ bảo mật thông tin.
4. Văn bản, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống Kienlongbank.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. **Kienlongbank**: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2. **Luật Doanh nghiệp**: Là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.
3. **Luật Các tổ chức tín dụng**: Là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

4. **Pháp luật:** Là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).

5. **Ngân hàng Nhà nước:** Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. **Đại hội đồng cổ đông:** Là đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

7. **Cổ đông:** Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

8. **Người quản lý:** Gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc và các chức danh khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank.

9. **Người điều hành:** Là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.

10. **Ban điều hành:** Là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

11. **Người có liên quan:** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;

(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) khoản này của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.

12. **Sở hữu gián tiếp:** Là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của Kienlongbank thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.

13. **Cổ đông lớn:** Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank.

14. **Công ty con của Kienlongbank:** Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết;

(ii) Kienlongbank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con;

(iii) Kienlongbank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;

(iv) Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.

15. **Công ty liên kết của Kienlongbank:** Là công ty trong đó Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 11% (mười một phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 11% (mười một phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Kienlongbank.

16. **Công ty kiểm soát:** Là công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Kienlongbank.

17. **Đơn vị trực thuộc:** Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Kienlongbank, bao gồm, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.

18. **Điều lệ Kienlongbank:** Là Điều lệ Kienlongbank bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

19. Các thuật ngữ khác sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Kienlongbank.

CHƯƠNG II CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Kienlongbank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Kienlongbank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Quy chế này;

b. Có đạo đức nghề nghiệp;

c. Có bằng đại học trở lên;

d. Có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý, điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc đã làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Kienlongbank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Kienlongbank, người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank;

d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% (một phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank, không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
3. Người đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu;
5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Kienlongbank bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
12. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật trong từng thời kỳ.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là người điều hành của Kienlongbank và tổ chức tín dụng khác.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Kienlongbank hoặc là thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
- b. Vi phạm các quy định tại Điều 7 Quy chế này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
- d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
- đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- e. Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân.

2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ sung thành viên bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;
- c. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
- đ. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập;
- e. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc quy định trong Điều lệ Kienlongbank.

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị

1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

6. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đảm bảo số lượng thành viên HĐQT thuộc các trường hợp sau đây:

(i) Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank.

(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan hiện hành.

7. Người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý.

Điều 12. Thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.

3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 13. Cơ cấu Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các thành viên, Văn phòng Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc, gồm:

- a. Ủy ban Quản lý rủi ro;
- b. Ủy ban Nhân sự;

Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị khi được ủy quyền.

2. Ngoài các Ủy ban/Hội đồng nói trên Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm các Ủy ban/Hội đồng khác nếu thấy cần thiết để tham mưu/ giúp việc cho Hội đồng quản trị.

3. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng giúp việc, tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành.

4. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng, phù hợp với quy định của Kienlongbank và quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Hội đồng quản trị

a. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc, thư ký cho Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị.

b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.

c. Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.

Điều 14. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

2. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.

3. Kienlongbank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu thành viên Hội đồng quản trị cho Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG III NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Kienlongbank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;

b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;

d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Hội đồng, Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở; quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;

e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;

h. Quyết định đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank dưới 20% (hai mươi phần trăm) so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo điều khoản hạn chế cấp tín dụng quy định tại Điều lệ Kienlongbank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan;

k. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;

l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;

m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;

n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank;

o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;

p. Quyết định việc đánh giá tài sản góp vốn hoặc được quyền lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;

q. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;

r. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán;

s. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank;

t. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;

u. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

v. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;

x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

aa. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;

ab. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;

ac. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;

ad. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và Pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Kienlongbank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.

6. Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/ Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/ Hội đồng nhưng:

a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và

b. Nghị quyết của các Ủy ban/ Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:

(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng 1/2 (một phần hai) thành viên Ủy ban/ Hội đồng tham dự họp; và

(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/ Hội đồng ủy quyền.

7. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm quy định như sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
- g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;
- h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;
- i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;
- k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Kienlongbank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Kienlongbank và cổ đông;
2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Kienlongbank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;
3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;
4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình;
5. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
6. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;
7. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

Điều 18. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai với Kienlongbank các thông tin sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên;

b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.

4. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 19. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 20. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội đồng liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội đồng đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Ủy ban/Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một Ủy Ban/Hội Đồng trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

4. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Kienlongbank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Kienlongbank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.

7. Thành viên Hội đồng quản trị thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi Kienlongbank bị lỗ.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

12. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Kienlongbank bồi thường cho thành viên Hội đồng quản trị đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) nếu thành viên Hội đồng quản trị đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Kienlongbank với hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Kienlongbank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng thành viên Hội đồng quản trị đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Kienlongbank, thành viên Hội đồng quản trị được Kienlongbank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Kienlongbank;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Kienlongbank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG IV HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 1 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Thời gian họp:

a. Cuộc họp thường kỳ: Hội đồng quản trị họp xét khi thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp 01 (một) lần.

b. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

(i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

(ii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

(iii) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích và vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, nội dung chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Kienlongbank.

đ. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

3. Hình thức họp:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo một trong số các hình thức sau đây:

a. Họp tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan cùng tập trung tại một địa điểm, trực tiếp thảo luận, trao đổi ý kiến giữa các thành viên mà không phải thông qua một phương tiện truyền thông và/ hoặc viễn thông nào khác.

b. Họp không tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân liên quan có thể có mặt tại các vị trí địa lý khác nhau, việc trao đổi ý kiến giữa các thành viên được thực hiện thông qua các phương tiện hỗ trợ truyền thông và/hoặc viễn thông.

Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như trên được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức trong trường hợp này là địa điểm mà Chủ tọa họp hiện diện.

4. Ủy quyền dự họp: Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp có quyền chỉ định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

5. Biểu quyết bằng văn bản: Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. Chủ tọa cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không dự họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

7. Điều kiện tiến hành cuộc họp: Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Các nội dung khác phát sinh ngoài dự kiến trong lúc họp hoặc nghỉ giữa giờ (nếu có) sẽ được Thư ký cuộc họp báo cáo các thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp theo đúng trình tự, thủ tục trong Quy định của Kienlongbank và/hoặc Điều lệ Kienlongbank.

Điều 23. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản;

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp được thông qua ngay khi kết thúc cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp có trách nhiệm ký xác nhận trong Biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp của Hội đồng quản trị được lập thành 03 (ba) bản.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.

Điều 24. Lấy ý kiến bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, kèm các tài liệu có liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị qua đường bưu điện, fax, thư điện tử (E-mail) hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;

d. Họ và tên, chữ ký của người tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Văn phòng Hội đồng quản trị hoặc qua E-mail cho Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký tay vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký Hội đồng quản trị. Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Hội đồng quản trị chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Hội đồng quản trị.

6. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;

c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;

đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

7. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên có ý kiến chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

8. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

9. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.

11. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG V

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

VÀ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị

1. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị:

a. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của Kienlongbank, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị tổng hợp chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Hội đồng quản trị và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Hội đồng quản trị theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.

b. Căn cứ Chương trình công tác chung của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công, từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.

2. Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị: Các thành viên Hội đồng quản trị, theo lĩnh vực được phân công, chủ động đăng ký Chương trình làm việc của mình với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn phòng Hội đồng quản trị ra thông báo Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Chương trình công tác của các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị do các Ủy ban/ Hội đồng xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 26. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị

1. Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, các Chi nhánh, Phòng giao dịch và các công ty có liên quan của Kienlongbank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của Kienlongbank theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Kienlongbank.

2. Các văn bản của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định, các cơ chế, quy chế của Hội đồng quản trị phải sao gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có trách nhiệm tham mưu, giúp Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định của Kienlongbank.

Điều 27. Phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho các Ủy ban/Hội đồng do Hội đồng quản trị, hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Kienlongbank và quy định của pháp luật liên quan.

b. Ủy ban/Hội đồng được Hội đồng quản trị thành lập và ủy quyền có thể ủy quyền lại cho Chủ tịch/Thành viên của Ủy ban/Hội đồng thực hiện giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.

c. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số các thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại Kienlongbank và/ hoặc không tham gia xử lý công việc tại Kienlongbank.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác xử lý công việc theo quy định phân cấp, ủy quyền nội bộ của Kienlongbank.

3. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện công việc được ủy quyền theo đúng nội dung ủy quyền, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Kienlongbank.

4. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, nội dung ủy quyền được quy định chi tiết trong văn bản ủy quyền và được cấp có thẩm quyền ban hành văn bản ký đối với từng lĩnh vực, từng trường hợp ủy quyền cụ thể.

5. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền bằng những hạn mức cụ thể cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Kienlongbank. Việc phân cấp, ủy quyền được lập bằng văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc trong những trường hợp Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong điều hành là mức cao nhất mà pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Kienlongbank cho phép.

CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Nguyên tắc phối hợp trong công tác

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành vì lợi ích của Kienlongbank.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Kienlongbank.
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.
4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của Kienlongbank.

Điều 29. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị nếu các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, quy chế Kienlongbank.
2. Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về mọi hoạt động của Kienlongbank. Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung, tài liệu và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó, thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Kienlongbank và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 31. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.

4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban Kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank.

5. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi ích của Kienlongbank.

Điều 32. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

1. Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Kienlongbank thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban Điều hành.

4. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tọa cuộc họp có quyền mời các thành viên của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan dự họp để báo cáo, giải trình và có ý kiến.

5. Ban Điều hành có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của Kienlongbank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Kienlongbank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của Kienlongbank hoặc có liên quan với Kienlongbank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng Giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ của Kienlongbank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của Kienlongbank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 33. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với các hoạt động hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết, tham gia góp vốn của Kienlongbank vào các tổ chức khác

1. Hội đồng quản trị quyết định định hướng đầu tư, hợp tác đối với các hoạt động kinh doanh của Kienlongbank.

2. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác trong nước, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động thực hiện trên cơ sở định mức về quy mô, tầm quan trọng, giá trị dự án. Hội đồng quản trị quy định các định mức này và Tổng Giám đốc chủ động thực hiện sau khi có sự phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác nước ngoài, Hội đồng quản trị có thể ủy nhiệm cho Tổng Giám đốc chủ động tiếp xúc, tìm hiểu và ký kết những ghi nhận ban đầu như: Biên bản làm việc, bản ghi nhớ với điều kiện phải ghi rõ trong các văn bản này nội dung thỏa thuận chỉ có hiệu lực sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.

4. Các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng của Kienlongbank có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến vốn góp của Kienlongbank ở tổ chức khác.

**CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ____ / ____ / 2019.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên Kienlongbank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Khắc Gia Bảo

TÓM TẮT VĂN BẢN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên văn bản: Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản Ngân hàng TMCP Kiên Long	
Cơ quan ban hành	Văn phòng HĐQT
Thể loại	Thay thế
Văn bản được thay thế	07/QĐ- HĐQT ngày 15/4/2014
Ngày ban hành	
Ngày hiệu lực	
Ngày hết hiệu lực	Đến khi có văn bản thay thế hoặc chấm dứt hiệu lực văn bản này
Loại văn bản	Quy chế
Số hiệu	
Người ký	HĐQT

Chức danh cần quan tâm	
1	Cổ đông
2	Ban Kiểm soát
3	Hội đồng quản trị
4	Ban Điều hành
5	Lãnh đạo Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch
6	Toàn thể Cán bộ, nhân viên

1. Tổng quan:

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long được sửa đổi, bổ sung mới phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật Các TCTD 2010) và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các TCTD (Luật Các TCTD 2017), các văn bản pháp luật khác và Điều lệ Kienlongbank.

2. Tóm tắt những thay đổi chính của văn bản mới:

Handwritten signature

Handwritten mark

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
Điều 2. Địa vị pháp lý của Hội đồng quản trị	Sửa đổi toàn bộ	Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Ngân hàng TMCP Kiên Long trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	<p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Ngân hàng TMCP Kiên Long, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Kiên Long, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 4. Giải thích từ ngữ	Sửa đổi khoản 2, 3	<p>2. Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.</p> <p>3. Luật các tổ chức tín dụng: Là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010.</p>	<p>2. Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p> <p>3. Luật Các tổ chức tín dụng: Là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p>	Điểm r Điều 1 Điều lệ Kienlongbank 2018
	Bổ sung điểm vii khoản 11	-	(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông quan hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.	Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Kienlongbank

Meu

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
	Bổ sung khoản 6, 7 và 9	-	<p>6. Đại hội đồng cổ đông: Là đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.</p> <p>7. Cổ đông: Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>9. Người điều hành: Là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	Khoản 1 Điều lệ Kienlongbank
	Bổ sung khoản 16	-	13. Công ty kiểm soát: Là công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Kienlongbank.	Điểm 1 khoản 1 Điều 1 Điều lệ Kienlongbank 2018

Handwritten signature

Handwritten initials

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
<p>Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi khoản 1, sửa đổi khoản 6 thành khoản 7 và bổ sung khoản 6 ở Quy chế mới</p>	<p>Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.</p> <p>6. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải tuân theo quy định của Kienlongbank và Pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Kienlongbank.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p>	<p>- Điều 64 Điều lệ Kienlongbank 2018 - Khoản 2 Điều 43 Luật Các TCTD năm 2010</p>

Uleu

Be

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi khoản c và bổ sung khoản d</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Quy chế này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% (năm) vốn điều lệ của Kienlongbank, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất ba (03) năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Quy chế này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên;</p> <p>d. Có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý, điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p>	<p>Khoản 1 Điều 65 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>

Nlee

BK

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
<p>Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi khoản 11 thành 12 Thêm khoản 11</p>	<p>10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép.</p> <p>11. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Kienlongbank.</p>	<p>11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Kienlongbank bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;</p> <p>12. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật trong từng thời kỳ.</p>	<p>- Khoản 6 Điều 1 Luật Các TCTD 2017 - Điều 53 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>
<p>Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi khoản 2</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Kienlongbank.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</p>	<p>- Khoản 7 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017 - Điều 54 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>

Uuu

Ba

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
<p>Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi điểm c, e khoản 1</p>	<p>c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>e. Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân.</p>	<p>c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>e. Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 35 Luật các TCTD năm 2010</p> <p>- Điều 55 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>
<p>Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi điểm e khoản 1</p>	<p>e. Các trường hợp khác quy định trong Điều lệ Kienlongbank;</p>	<p>e. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc quy định trong Điều lệ Kienlongbank.</p>	<p>- Điều 56 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>

M

B

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
<p>Điều 11. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi khoản 6 thành khoản 7 và bổ sung khoản 6</p>	<p>6. Những người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý.</p>	<p>6. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đảm bảo số lượng thành viên HĐQT thuộc các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank.</p> <p>(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan hiện hành.</p> <p>7. Người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý.</p>	<p>- Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014 - Điều 64 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>

Vla

De

Điều 13. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Sửa đổi bổ sung toàn bộ

1. Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên, Ủy ban thường trực Hội đồng quản trị, các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc đề tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị: Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự, Ủy ban tín dụng, Hội đồng đầu tư, Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng xử lý rủi ro, trong đó Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự là bắt buộc; và văn phòng Hội đồng quản trị.

2. Ngoài các Ủy ban/ Hội đồng nói trên Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm các Ủy ban/ Hội đồng khác nếu thấy cần thiết để tham mưu/ giúp việc cho Hội đồng quản trị.

3. Ủy ban thường trực Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị thành lập Ủy ban thường trực Hội đồng quản trị để thay mặt cho Hội đồng quản trị giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị giữa hai (2) kỳ họp của Hội đồng quản trị.

b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ủy ban thường trực Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của

1. Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các thành viên, Văn phòng Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc, gồm:

a. Ủy ban Quản lý rủi ro;

b. Ủy ban Nhân sự;

Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị khi được ủy quyền.

2. Ngoài các Ủy ban/Hội đồng nói trên Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm các Ủy ban/ Hội đồng khác nếu thấy cần thiết để tham mưu/ giúp việc cho Hội đồng quản trị.

3. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng giúp việc, tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành.

4. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng, phù hợp với quy định của Kienlongbank và quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Hội đồng quản trị

a. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc, thư ký cho Hội đồng quản

- Phù hợp thực tiễn hoạt động Kienlongbank

Handwritten signature

Handwritten signature

		<p>Kienlongbank và quy định của Pháp luật.</p> <p>c. Ủy ban thường trực Hội đồng quản trị báo cáo lại cho Hội đồng quản trị tại các cuộc họp gần nhất về các quyết định liên quan đến các vấn đề được ủy quyền giải quyết.</p> <p>4. Các Ủy ban/ Hội đồng</p> <p>a. Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của UBQLRR liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Kienlongbank. - Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Kienlongbank trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn. - Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Kienlongbank để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động. - Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu 	<p>trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.</p> <p>c. Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.</p>	
--	--	---	---	--

Uu

BQ

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
		tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.		

Handwritten signature

Handwritten initials

		<p>b. Ủy ban nhân sự:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tham mưu cho Hội đồng quản trị về quy mô và cơ cấu Hội đồng quản trị, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Kienlongbank.- Tham mưu cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành ngân hàng theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Kienlongbank.- Nghiên cứu, tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy định nội bộ của Kienlongbank thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của Kienlongbank. <p>c. Ủy ban tín dụng: Thay mặt cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ cấp tín dụng cho khách hàng theo quy định của Kienlongbank; Quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>		
--	--	--	--	--

Handwritten signature

		<p>d. Hội đồng đầu tư: Thay mặt cho Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt các khoản đầu tư: giấy tờ có giá, trái phiếu doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần... theo quy định của Kienlongbank; Quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>đ. Hội đồng thi đua và khen thưởng: Tham mưu và quyết định một số vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của các Ủy ban/ Hội đồng sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.</p> <p>5. Văn phòng Hội đồng quản trị</p> <p>a. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc, thư ký cho Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng; Đồng thời đảm nhiệm vai trò thư ký của Kienlongbank.</p> <p>b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.</p>		
--	--	---	--	--

Nuc

Ba

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
		<p>c. Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.</p>		
<p>Điều 14. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 thành khoản 3, bổ sung khoản 2</p>	<p>2. Kienlongbank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày bầu.</p>	<p>2. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.</p> <p>3. Kienlongbank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu thành viên Hội đồng quản trị cho Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.</p>	<p>Điều 57 Điều lệ Kienlongbank 2018 Khoản 1 Điều 9 Thông tư 155</p>

Handwritten signature

<p>Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung toàn bộ</p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>b. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 59 của Luật các TCTD năm 2010.</p> <p>c. Quyết định việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.</p> <p>d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và các chức danh quan trọng</p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Kienlongbank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;</p> <p>d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Hội đồng, Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở; quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện;</p> <p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức</p>	<p>- Điều 66 Điều lệ Kienlongbank 2018 - Phù hợp Luật Các TCTD hiện hành</p>
--	---------------------------------	---	--	--

Mia

BA

		<p>khác theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>d. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>e. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p> <p>g. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank đến dưới 20% so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>h. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo điều khoản hạn chế cấp tín dụng quy định tại Điều lệ Kienlongbank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 59 của Luật CTCTD năm 2010.</p> <p>i. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong</p>	<p>lượng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;</p> <p>h. Quyết định đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank dưới 20% (hai mươi phần trăm) so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;</p> <p>i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo điều khoản hạn chế cấp tín dụng quy định tại Điều lệ Kienlongbank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan;</p>	
--	--	---	---	--

Ueu

BA

		<p>báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>k. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; Đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.</p> <p>l. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ và Pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>m. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank.</p> <p>n. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.</p> <p>o. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.</p> <p>p. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.</p>	<p>k. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;</p> <p>m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank;</p> <p>o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p> <p>p. Quyết định việc đánh giá tài sản góp vốn hoặc được quyền lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam,</p>	
--	--	---	--	--

2024.08.24

Nee

Bog

		<p>q. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>r. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank.</p> <p>s. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.</p> <p>t. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>u. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.</p> <p>v. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>x. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết,</p>	<p>ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;</p> <p>q. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;</p> <p>r. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>s. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank;</p> <p>t. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;</p> <p>u. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>v. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;</p> <p>x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	
--	--	---	--	--

luc

ll

		<p>quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>y. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.</p> <p>aa. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.</p> <p>ab. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank và Pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/ Hội đồng quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.</p> <p>Thành viên của Ủy ban/ Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và</p>	<p>y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>aa. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;</p> <p>ab. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;</p> <p>ac. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;</p> <p>ad. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và Pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Kienlongbank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của</p>	
--	--	--	--	--

Neu

BK

		<p>một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/ Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/ Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/ Hội đồng nhưng:</p> <p>(i) Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Ủy ban/ Hội đồng; và</p> <p>(ii) Nghị quyết của các Ủy ban/ Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:</p> <p>Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thành viên Ủy ban/ Hội đồng tham dự họp; và</p> <p>Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/ Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/ Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/ Hội đồng ủy quyền.</p>	<p>Hội đồng quản trị, hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.</p> <p>6. Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/ Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/ Hội đồng nhưng:</p> <p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và</p> <p>b. Nghị quyết của các Ủy ban/ Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:</p> <p>(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng 1/2 (một phần hai) thành viên Ủy ban/ Hội đồng tham dự họp; và</p> <p>(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc</p>	
--	--	---	--	--

Handwritten signature

Handwritten mark

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
		<p>6. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/ Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/ Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai.</p>	<p>về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/ Hội đồng ủy quyền.</p> <p>7. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	
<p>Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi điểm i khoản 2 thành điểm k và bổ sung khoản i</p>	<p>i. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank và Pháp luật có liên quan.</p>	<p>i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;</p> <p>k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p>	
<p>Điều 18. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan</p>	<p>Bổ sung khoản 4</p>	<p>-</p>	<p>4. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>Điều 61 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>

Meo

Bec

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
<p>Điều 20. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Bỏ khoản 3</p>	<p>3. Kienlongbank không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.</p>	<p>-</p>	<p>Không quy định trong Quy chế này. Quy định tại Điều lệ Kienlongbank 2018</p>
	<p>Sửa đổi khoản 10 thành khoản 12, bổ sung khoản 10, 11</p>	<p>10. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p>	<p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> <p>12. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 59 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>

Mek

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
<p>Điều 21. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Sửa đổi khoản 4</p>	<p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.</p>	<p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Kienlongbank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>Điều 60 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>

Muu

BUR

<p>Điều 22. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi khoản 1, 2</p>	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời gian họp:</p> <p>a. Cuộc họp định kỳ: Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý.</p> <p>b. Cuộc họp bất thường: Họp bất thường khi có yêu cầu của:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý từ cấp trưởng Phòng, Ban Hội sở trở lên, Giám đốc chi nhánh; • Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; • Ban kiểm soát; • Chủ tịch Hội đồng quản trị. 	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 1 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời gian họp:</p> <p>a. Cuộc họp thường kỳ: Hội đồng quản trị họp xét khi thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp 01 (một) lần.</p> <p>b. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập; (ii) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác; (iii) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; (iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 	<p>Điều 69 Điều lệ Kienlongbank 2018</p>
---	---------------------------	--	--	--

Mec

		<p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích và vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank; Người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điểm b, Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày họp, trừ những trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, nội dung chương trình họp, các vấn đề thảo luận biểu quyết thông qua và đính kèm tài liệu có liên quan. Thông báo mời họp được gửi bằng tin nhắn, bưu điện, fax, thư điện tử (E-mail) hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích và vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, nội dung chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Kienlongbank.</p> <p>đ. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên</p>	
--	--	--	---	--

Wec

BR

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
		đ. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.	
	Sửa đổi khoản 4	4. Ủy quyền dự họp: Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp có quyền chỉ định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình.	4. Ủy quyền dự họp: Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp có quyền chỉ định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Điều 69 Điều lệ Kienlongbank 2018
	Sửa đổi khoản 7	7. Điều kiện tiến hành cuộc họp: Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị.	7. Điều kiện tiến hành cuộc họp: Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Điều 69 Điều lệ Kienlongbank 2018

Hee

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
	Cắt khoản 10 xuống khoản 2 Điều 23	10. Biên bản họp được thông qua ngay khi kết thúc cuộc họp và sau đó các thành viên Hội đồng quản trị dự họp có trách nhiệm ký xác nhận trong Biên bản họp Hội đồng quản trị và Biên bản họp của Hội đồng quản trị được lập thành ba (03) bản, lưu tại bộ phận Thư ký của Hội đồng quản trị và gửi cho các đơn vị có liên quan.		Phù hợp thực tiễn

Handwritten signature

<p>Điều 23. Biên bản Hội đồng Quản trị</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2, 3</p>	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.</p>	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản;</p> <p>Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp được thông qua ngay khi kết thúc cuộc họp, các thành viên</p>	<p>Điều 70 Điều lệ Kienlongbank</p>
---	---------------------------------------	---	--	-------------------------------------

ll

Be

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
		<p>Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.</p>	<p>Hội đồng quản trị dự họp có trách nhiệm ký xác nhận trong Biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp của Hội đồng quản trị được lập thành 03 (ba) bản.</p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	

Muu

BLS

<p>Điều 24. Lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>Sửa đổi khoản 1; tách khoản 2 thành khoản 2, 3; Sửa các khoản từ 3 đến 6</p>	<p>1. Trường hợp không thể họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tổ chức thực hiện các thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo hồ sơ có liên quan bằng bưu điện, fax, thư điện tử (E-mail) hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến ;</p> <p>e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng;</p> <p>d. Họ và tên, chữ ký của người tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, kèm các tài liệu có liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị qua đường bưu điện, fax, thư điện tử (E-mail) hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;</p> <p>e. Họ và tên, chữ ký của người tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>4. Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Văn phòng Hội đồng quản</p>	<p>Điều 71 Điều lệ Kienlongbank 2018 Luật Doanh nghiệp 2018</p>
--	---	---	---	---

Uuu

		<p>3. Trong vòng ba (03) ngày làm việc hoặc thời gian khác (theo đề nghị của người tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản) kể từ ngày gửi văn bản lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký trả lời ý kiến của mình và gửi về Văn phòng Hội đồng quản trị hoặc qua E-mail cho Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký tay vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký Hội đồng quản trị, ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Hội đồng quản trị chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>trị hoặc qua E-mail cho Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký tay vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký Hội đồng quản trị. Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Hội đồng quản trị chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt</p>	
--	--	---	---	--

Handwritten signature

		<p>5. Căn cứ kết quả lấy ý kiến bằng văn bản do các thành viên Hội đồng quản trị gửi về Thư ký lập Biên bản kiểm phiếu để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền ký gửi các thành viên Hội đồng quản trị và các đơn vị chức năng để triển khai thực hiện. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p>	<p>động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>7. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên có ý kiến chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.</p> <p>8. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	
--	--	---	---	--

Mu

Bo

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
		<p>6. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên có ý kiến chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.</p>		
<p>Điều 26. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi khoản 3</p>	<p>3. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các Phòng, Ban Hội sở có trách nhiệm tham mưu, giúp Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có trách nhiệm tham mưu, giúp Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định của Kienlongbank.</p>	<p>Phù hợp thực tế.</p>

Handwritten signature

Điều	Nội dung sửa đổi	Văn bản cũ	Văn bản mới	Lý do thay đổi
Điều 27. Phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị	Sửa đổi điểm khoản 1	<p>1. Nguyên tắc ủy quyền của Hội đồng quản trị,</p> <p>a. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các Ủy ban/ Hội đồng do Hội đồng quản trị thành lập hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>c. Hội đồng quản trị phân cấp cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho các Ủy ban/Hội đồng do Hội đồng quản trị, hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Kienlongbank và quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>c. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	Phù hợp thực tế
Điều 34. Hiệu lực thi hành	Sửa đổi khoản 1	<p>1. Quy chế này có hiệu lực theo Quyết định ban hành.</p>	<p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ___/___/2019.</p>	Phù hợp thực tế



NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

Số: ___/QĐ-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày ___ tháng ___ năm 2019

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của
Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long**

BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ban hành ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được ban hành ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày ___ tháng ___ năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát**” Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ___/___/2019 và thay thế cho Quyết định số 08/QĐ-BKS ngày 15/4/2014 của Ban Kiểm soát về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 3.** Thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, các Chi nhánh và Phòng Giao dịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu Vp. HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Cao Cường

BKS

UQ

Recu

**QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ____/QĐ-BKS ngày ____ tháng ____ năm 2019 của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2. Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, đơn vị, cá nhân tại Ngân hàng TMCP Kiên Long có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ và Quy chế này.
3. Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn bộ hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm; Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban Kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.
3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) phải được thảo luận tập thể trong Ban Kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
4. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.
5. Ban Kiểm soát được sử dụng con dấu của Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ của mình quy định tại Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Kienlongbank:** Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.
2. **Ban Kiểm soát:** Là Ban Kiểm soát của Kienlongbank.

3. **Hội đồng quản trị:** Là Hội đồng quản trị của Kienlongbank.

4. **Người quản lý:** Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc và các chức danh khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.

5. **Ban Điều hành:** Là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Kienlongbank được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

6. **Người có liên quan:** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

i. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

ii. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

iii. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại.

iv. Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;

v. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại Điểm (iv) Khoản này của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

vi. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các Điểm (i), (ii), (iv) và (v) Khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

vii. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank, được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.

7. **Hệ thống kiểm soát nội bộ:** Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Kienlongbank được xây dựng phù hợp với các quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

8. **Kiểm toán nội bộ:** Là việc rà soát, đánh giá độc lập khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã thiết lập trong Kienlongbank, đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định góp phần bảo đảm Kienlongbank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

9. **Công ty con của Kienlongbank:** Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

i. Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết;

ii. Kienlongbank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;

iii. Kienlongbank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;

iv. Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.

10. **Luật các Tổ chức tín dụng:** Là luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ban hành ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được ban hành ngày 20/11/2017 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

11. **Luật Doanh nghiệp:** Là luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được ban hành ngày 26/11/2014 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

12. **Pháp luật:** Là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).

13. **Điều lệ:** Là Điều lệ Kienlongbank bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

14. **Ngân hàng Nhà nước:** Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Kienlongbank.

Chương II

CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát của Kienlongbank có ít nhất 03 (ba) thành viên và tối đa không quá 09 (chín) thành viên, trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Kienlongbank hoặc doanh nghiệp khác.

2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu 01 người trong số các thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát.

4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

5. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Ban

Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi bầu.

Điều 6. Bộ phận giúp việc của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận Kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Kienlongbank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Bộ phận giúp việc thực hiện theo Quy chế này hoặc văn bản có liên quan khác do Ban Kiểm soát ban hành.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 8 của Quy chế này;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp;
- c. Có bằng Đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực Ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- d. Không phải là người có liên quan của người quản lý Kienlongbank;
- e. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại Kienlongbank, tổ chức khác hoặc doanh nghiệp khác;
- f. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật có liên quan.
- g. Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán.

Điều 8. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank:
 - a. Người chưa thành niên, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
 - c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d. Người đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - e. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - f. Cán bộ, công chức, người quản lý cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;
 - g. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;

h. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

i. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

j. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

k. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

l. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được là thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank;

m. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Kienlongbank bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.

Điều 9. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của Tổ chức tín dụng khác.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Kienlongbank hoặc Công ty con của Kienlongbank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Kienlongbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Kienlongbank.

Điều 10. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết.

b. Vi phạm các quy định tại Điều 8 Quy chế này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát.

c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của Kienlongbank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân.

d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

e. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

f. Kienlongbank bị thu hồi giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân;

2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị Kienlongbank;

c. Không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và quy định của pháp luật.

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban và thành viên Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

4. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi Kienlongbank thay đổi, bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin.

Điều 12. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Ban Kiểm soát

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, các thành viên Ban Kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 9 của Quy chế này, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.

3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Kienlongbank hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

Điều 13. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách hoặc có đơn xin từ nhiệm, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách hoặc có đơn xin từ nhiệm, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện) làm Trưởng Ban Kiểm soát.

Trường hợp không có thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành, các thành viên Ban Kiểm soát còn lại đề cử một thành viên bảo đảm tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban Kiểm soát; đồng thời, đề nghị Hội đồng quản trị trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc (kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách hoặc có đơn xin từ nhiệm) tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến ứng cử bầu vào Ban Kiểm soát, và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị Kienlongbank đệ trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ Kienlongbank, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 14. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát

1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này.

2. Kienlongbank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày bầu.

Điều 15. Thù lao, tiền thưởng và các chi phí khác của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban hành các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, bộ phận Kiểm toán nội bộ và của các bộ phận giúp việc khác trực thuộc, định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ.

4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Kienlongbank, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

7. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.

8. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.

10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.

11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.

3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều lệ Kienlongbank hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Kienlongbank và của cổ đông.

2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Kienlongbank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

7. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải công khai với các thông tin sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên;

b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.

4. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Ban Kiểm soát không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank và vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Ban Kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Ban Kiểm soát hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Ban Kiểm soát hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát đã được báo cáo cho Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) của tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép;

4. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan với các thành viên trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Ban Kiểm soát phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.


6. Thành viên Ban Kiểm soát thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp nhận.

7. Thành viên Ban Kiểm soát không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.

8. Ban Kiểm soát không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi Kienlongbank bị lỗ.

9. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.





9. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ và pháp luật có liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Kienlongbank, thành viên Ban Kiểm soát được Kienlongbank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Kienlongbank.

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm với lợi ích của Kienlongbank.

c. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau bầu cử Ban Kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng ban hoặc người tạm giữ chức Trưởng Ban triệu tập và làm chủ tọa.

3. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;

c. Trưởng Ban Kiểm soát;

d. Đa số thành viên Ban Kiểm soát;

e. Tổng Giám đốc;

f. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, e và f, khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương nơi Kienlongbank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Kienlongbank hoặc ở nơi khác do Trưởng Ban Kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban Kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban Kiểm soát. Những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền.

Điều 24. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong khoản 3 Điều 21 của Quy chế này sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

4. Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp với một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với Kienlongbank phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Tại đây Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó hay không. Nếu như sau này mới biết về sự tồn tại về quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

5. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

6. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:

a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

Điều 25. Biên bản họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát và ký tên vào biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản họp đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

3. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào Biên bản họp thì ghi rõ lý do; Nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.

4. Sổ biên bản và Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Kienlongbank.

5. Chủ tọa, Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Ban Kiểm soát.

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản

1. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản.

2. Thư ký Ban Kiểm soát chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

e. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;



- g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban Kiểm soát và gửi về Ban Kiểm soát Kienlongbank theo đúng thời hạn quy định.
5. Thư ký Ban Kiểm soát kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Thư ký Ban kiểm soát lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Ban Kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn bản nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát.

Chương V

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 27. Chương trình công tác của Ban Kiểm soát

1. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của Kienlongbank, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát, thư ký tổng hợp chương trình công tác của Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, xây dựng và trình Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Ban Kiểm soát và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Ban Kiểm soát theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.

2. Căn cứ Chương trình công tác chung của Ban Kiểm soát và nhiệm vụ đã được Trưởng Ban Kiểm soát phân công, từng thành viên Ban kiểm soát chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.

Điều 28. Điều kiện làm việc của thành viên Ban Kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, các Chi nhánh và Phòng giao dịch và các Công ty con có liên quan của Kienlongbank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của Kienlongbank theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc các thành viên Ban Kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Kienlongbank.

Điều 29. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân chuyên trách. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức, phân công các thành viên phụ trách theo mảng công việc. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Ban Kiểm soát, các thành viên phải có mặt đầy đủ, nếu vắng mặt vì lý do chính đáng phải có ý kiến bằng văn bản. Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban Kiểm soát dự họp.

4. Ban Kiểm soát lập chương trình công tác Quý, 06 (sáu) tháng, năm, phân công trách nhiệm các thành viên phụ trách từng công việc theo chương trình để thực hiện các nhiệm vụ quy định theo Điều lệ Kienlongbank.

5. Đối với những vụ việc kiểm tra mang tính phức tạp, Ban Kiểm soát báo cáo với Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để huy động thêm nhân sự tham gia của một số cán bộ có năng lực, nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cho công tác kiểm tra.

6. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra thảo luận tập thể trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có ý kiến khác với kết luận của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên đó có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân và Trưởng Ban Kiểm soát phải ghi ý kiến bảo lưu này vào biên bản.

7. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 (sáu) tháng, báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 30. Quyền được cung cấp thông tin

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Kienlongbank phát hành được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Handwritten signature

Handwritten signature

3. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Kienlongbank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Kienlongbank làm việc.

4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Kienlongbank theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Và phải bảo đảm rằng tất cả các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức đối với thành viên Hội đồng quản trị.

5. Nếu một thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát), thành viên này phải thông báo với Trưởng Ban Kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban Kiểm soát sẽ thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát có liên quan.

Điều 31. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền thành viên Ban Kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Kienlongbank và pháp luật.

2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Kienlongbank, hoặc các thông tin mà Kienlongbank chưa công bố ra bên ngoài.

3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ

4. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ Kienlongbank, Quy chế này và quy định có liên quan của pháp luật.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước

Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 33. Đối với các cổ đông

1. Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo cho cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Kienlongbank tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank.

2. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Kienlongbank và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Kienlongbank.

Điều 34. Đối với Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank, quy định quản trị nội bộ của Kienlongbank và các quy định khác có liên quan.

2. Hội đồng quản trị bảo đảm Trưởng Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp thường kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.

4. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank. Hội đồng quản trị bảo đảm Ban Kiểm soát có đầy đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này.

5. Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Đối với Ban Điều hành và người quản lý của Kienlongbank

1. Ban Điều hành bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank, quy định nội bộ của Kienlongbank và các quy định khác có liên quan.

2. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Điều hành và người quản lý Kienlongbank mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác.

3. Ban Điều hành và người quản lý Kienlongbank thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại điều lệ Kienlongbank, quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Điều hành và Người quản lý Kienlongbank thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của Kienlongbank theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.

4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Kienlongbank, Ban Điều hành và người quản lý Kienlongbank cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát.

5. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Ban Điều hành thông báo cho Ban Kiểm soát những chỉ đạo, ý kiến của mình đối với những vấn đề Ban Kiểm soát đã có báo cáo, kiến nghị để Ban Kiểm soát theo dõi.

Điều 36. Đối với các Đơn vị trong hệ thống Kienlongbank

1. Các Đơn vị trong hệ thống bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

2. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm soát; Thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với những



vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát theo quy định.

3. Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của Kienlongbank.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 37. Khen thưởng và kỷ luật

1. Thành viên Ban Kiểm soát được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của Kienlongbank.

2. Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để Hội đồng quản trị tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

3. Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ trực thuộc Ban Kiểm soát theo quy định của Kienlongbank và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ___/___/2019.

2. Các thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên Kienlongbank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Cao Cường

TÓM TẮT VĂN BẢN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên văn bản: Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long	
Cơ quan ban hành	<i>Ban Kiểm soát</i>
Thê loại	Thay thế
Văn bản được thay thế	<i>08/QĐ-BKS ngày 15/4/2014</i>
Ngày ban hành	
Ngày hiệu lực	
Ngày hết hiệu lực	<i>Đến khi có văn bản thay thế hoặc chấm dứt hiệu lực văn bản này</i>
Loại văn bản	<i>Quy chế</i>
Số hiệu	
Người ký	Ban Kiểm soát

Chức danh cân quan tâm	
1	<i>Cổ đông</i>
2	<i>Ban Kiểm soát</i>
3	<i>Hội đồng quản trị</i>
4	<i>Ban Điều hành</i>
5	<i>Lãnh đạo Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch</i>
6	<i>Toàn thể Cán bộ, nhân viên</i>

1. Tổng quan:

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long được sửa đổi, bổ sung mới phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật Các TCTD 2010) và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các TCTD (Luật Các TCTD 2017), các văn bản pháp luật khác và Điều lệ Kienlongbank.

2. Tóm tắt những thay đổi chính của văn bản mới:



STT	Nội dung thay đổi	Quy chế cũ	Quy chế mới	Lý do thay đổi
1	Khoản 6, Điều 4. Người có liên quan	Không quy định	Bổ sung định nghĩa Người có liên quan, tại mục vii: Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank, được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ của Kienlongbank
2	Khoản 7, Điều 4. Hệ thống Kiểm soát nội bộ	Hệ thống kiểm soát nội bộ: Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Kienlongbank được xây dựng phù hợp với các quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.	Điều chỉnh định nghĩa Hệ thống kiểm soát nội bộ	Sửa đổi phù hợp Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
3	Khoản 9, Điều 4. Công ty con của Kienlongbank	Không có quy định	Bổ sung định nghĩa “Công ty con của Kienlongbank” tại Khoản 9: 9. Công ty con của Kienlongbank: Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau: i. Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết; ii. Kienlongbank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ của Kienlongbank

Meer

cel *BR*

STT	Nội dung thay đổi	Quy chế cũ	Quy chế mới	Lý do thay đổi
			<p>iii. Kienlongbank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;</p> <p>iv. Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.</p>	
4	Khoản 10, Điều 4. Luật các tổ chức tín dụng	Là luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010.	Điều chỉnh định nghĩa Luật các Tổ chức tín dụng	Sửa đổi phù hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14
5	Khoản 11 Điều 4. Luật Doanh nghiệp	Là luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được ban hành ngày 29/11/2005	Là luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được ban hành ngày 26/11/2014.	Sửa đổi phù hợp với quy định mới của pháp luật.
6	Điểm m Khoản 1 Điều 8. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	Không có quy định này.	<p>Bổ sung quy định:</p> <p>Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p>	Sửa đổi phù hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 (Khoản 6, Điều 1)

Mec

CS

STT	Nội dung thay đổi	Quy chế cũ	Quy chế mới	Lý do thay đổi
7	Khoản 3, Điều 10. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát	3. Chức danh đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y trước đây của những người bị đương nhiên mất tư cách quy định tại Khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực.	Bỏ quy định này	Sửa đổi phù hợp quy định pháp luật
8	Khoản 3, Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	3. Chức danh đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y đương nhiên hết hiệu lực khi bị miễn nhiệm về các quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Kienlongbank.	Bỏ quy định này	Sửa đổi phù hợp quy định pháp luật
9	Khoản 4, Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Không có quy định	Bổ sung quy định Khoản 4: Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi Kienlongbank thay đổi, bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin	Sửa đổi phù hợp Điều lệ Kienlongbank và quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật
10	Điều 12. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Ban kiểm soát	Không có quy định này	Quy định các trường hợp Ban Kiểm soát bị đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh bởi Ngân hàng nhà nước	Chi tiết các trường hợp theo quy định Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (Điều 37)
11	Khoản 3 Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát	Không có quy định này	Bổ sung quy định: Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.	Sửa đổi phù hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 (Khoản 9, Điều 1)
12	Khoản 4 Điều 19. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan	Không có quy định này	Bổ sung quy định: Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07	Sửa đổi phù hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 (Khoản 8, Điều 1)

Mec

Ue *Br*

STT	Nội dung thay đổi	Quy chế cũ	Quy chế mới	Lý do thay đổi
			ngày làm việc, kể từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.	
13	Khoản 5, Điều 19. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan	Không có quy định	Bổ sung quy định Khoản 5: Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật liên quan.	Sửa đổi phù hợp Điều lệ Kienlongbank và quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật
14	Khoản 9, Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Không có quy định	Bổ sung quy định Khoản 9: Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	Sửa đổi phù hợp Điều lệ Kienlongbank và quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật
15	Khoản 1, 3 Điều 38. Hiệu lực thi hành	1. Quy chế này có hiệu lực theo Quyết định ban hành. 3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Kiểm soát quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định.	1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ___/___/2019. 3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.	Sửa đổi phù hợp thực tế.

Uue

Số: _____/NQ - ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 12/4/2019,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 (*Tài liệu đính kèm*).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 (*Tài liệu đính kèm*), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2018 so với thực hiện năm 2017		Tỷ lệ HTKH năm 2018 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.000	3.236	3.237	237	7,90	100,03
2. Tổng tài sản hợp nhất	37.327	44.000	42.310	4.983	13,35	96,16
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	33.152	39.500	37.499	4.346	13,11	94,93
4. Dự nợ cấp tín dụng	24.686	30.206	29.472	4.786	19,39	97,57
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,84	< 2,50	0,94			
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	252,19	405	290,08	37,89	15,02	71,62
7. Cổ tức dự kiến (%)	5,00	8,00	-			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	117	134	134	17	14,53	100,00

Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 (Tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2019 so với thực hiện năm 2018	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.237	3.237	-	-
2. Tổng tài sản hợp nhất	42.310	50.000	7.690	18,18
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	37.499	45.200	7.701	20,54
4. Dự nợ cấp tín dụng	29.472	33.900	4.428	15,02
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,94	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	290,08	306,00	15,92	5,49
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	13,00		
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	134	-	-

(*) Mục tiêu tăng trưởng tín dụng: 15,02% thực hiện khi được NHNN chấp thuận.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (Tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất Kienlongbank năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1.	Lợi nhuận trước thuế	290.081.156.650	
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.192.684.653	
3.	Lợi nhuận sau thuế	231.888.471.997	(1) - (2)
4.	Trích lập các quỹ	60.749.421.997	(a)+(b)+(c)
a.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	11.594.423.600	(3) x 5%
b.	Quỹ dự phòng tài chính	23.188.847.200	(3) x 10%
c.	Quỹ khác	25.966.151.197	(3) x 11,20%
5.	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	171.139.050.000	(3) - (4)
6.	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	88.860.950.000	
7.	Vốn điều lệ (Trừ cổ phiếu quỹ)	3.198.957.960.000	
8.	Chia cổ tức năm 2018	-	
9.	Lợi nhuận còn lại lũy kế	260.000.000.000	(5) + (6)

Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2019, chi tiết như sau:

- Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018:

+ Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2018) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt: 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

+ Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2018: 9.580.714.153 đồng, tương đương 798.392.846 đồng/tháng.

+ Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 còn lại không chi: 1.219.285.847 đồng.

– Đề xuất thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2019:

+ Đề xuất thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2019): 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

+ Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2019: Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là $3\% \times (\text{Lợi nhuận trước thuế thực tế} - \text{Lợi nhuận trước thuế kế hoạch})$.

– Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2019.

Điều 8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn một trong số các Công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019 của Kienlongbank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Kienlongbank, như sau:

- Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT Kienlongbank (Tài liệu đính kèm).

– Ủy quyền cho HĐQT hoàn thiện và ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS Kienlongbank (Tài liệu đính kèm).

– Ủy quyền cho BKS hoàn thiện và ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS.

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022.

– Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Kienlongbank đối với ông Bùi Thanh Hải kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên Kienlongbank năm 2019 thống nhất thông qua.

Điều 12. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Kienlongbank quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung ủy quyền, như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Kienlongbank.
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và nếu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019 nhưng không thấp hơn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua.
- Thời gian ủy quyền: Từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua đến ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 13. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2019. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

Điều 14. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc Kienlongbank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- NHNNVN (để báo cáo);;
- NHNN VN CN tỉnh KG (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để báo cáo);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc: BĐH;
- Toàn thể các đơn vị, CB, NV;
- Lưu VP. HĐQT.

Lê Khắc Gia Bảo